

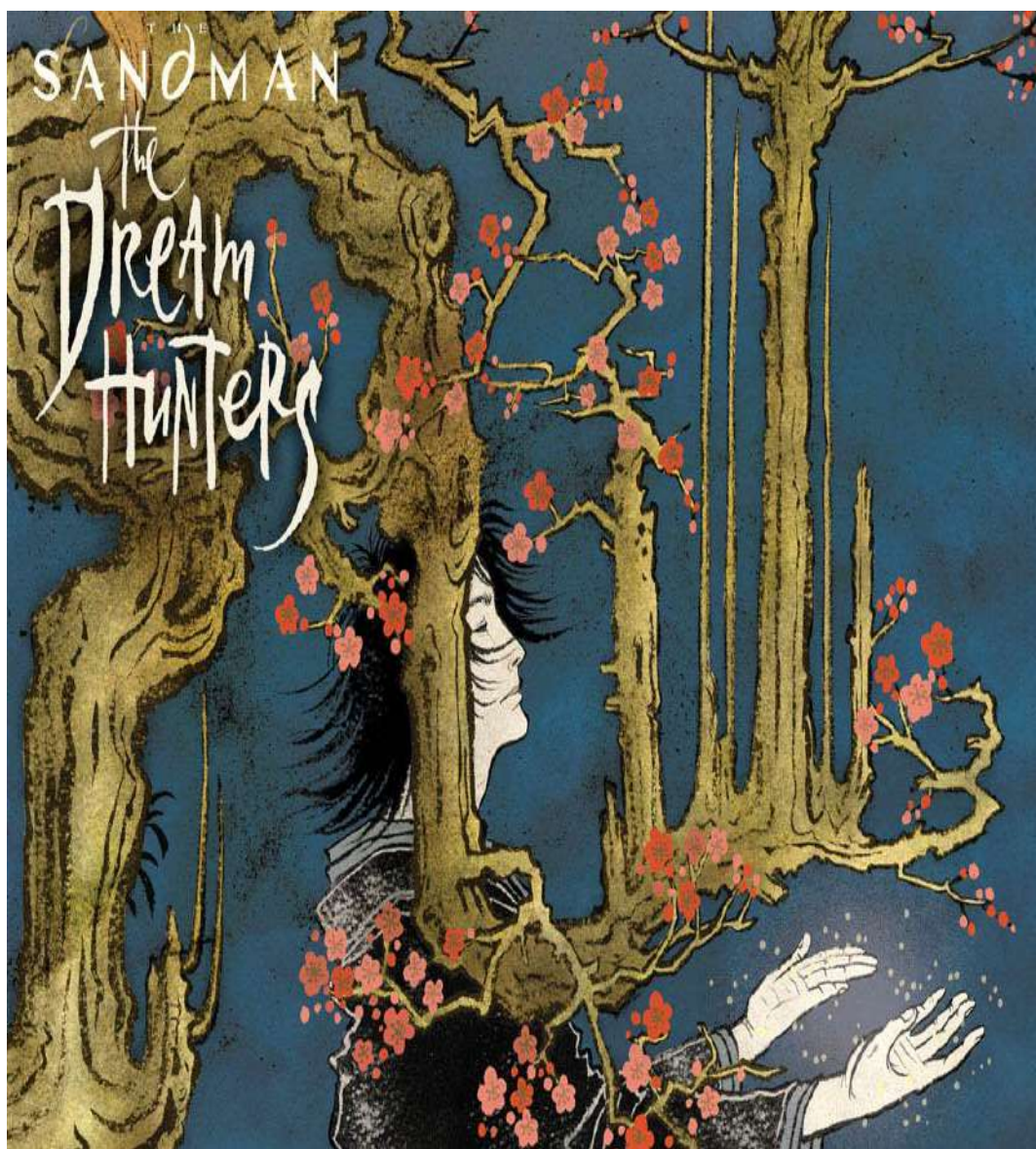
NEIL GAIMAN & YOSHITAKA AMANO

THE
SANDMAN



THE DREAM HUNTERS

Sandman - The Dream Hunters



Tên truyện: The Dream Hunters [Truy Mơng]

Tác giả: Neil Gaiman

Họa sĩ: Yoshitaka Amano

Scan: manga-sketchbook

Người dịch: mhd

Thực hiện ebook: Cent

Nguồn: www.truyentranh.com

ooO TVE Ooo

[Lời giới thiệu](#)

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu \(1\)](#)

[Chương sáu \(2\)](#)

[Lời kết](#)

Lời giới thiệu

Lời văn ma quái của Neil Gaiman - Shakespeare của truyện tranh, kết hợp với những bức họa mỹ lệ của Yoshitaka Amano (họa sĩ của Vampire Hunter D) sẽ trở thành gì? Tác phẩm Truy Mộng - một truyện cổ tích được giao hòa giữa hai nền văn hóa.

Cũng như mọi câu chuyện cổ tích khác, Truy Mộng bắt đầu khá đơn giản: một cuộc đánh cá giữa con chồn và con cáo. Kẻ nào đuổi được nhà sư ra khỏi ngôi chùa sẽ trở thành kẻ chiếm hữu nơi đó. Con chồn biến thành một viên quan lớn, truyền cho nhà sư phải lên kinh đô để trình hoàng đế. Con cáo biến thành một thiếu nữ mỹ miều bị cướp xin nhà sư đưa nàng trở về nhà. Nhưng nhà sư thông minh đều nhìn thấu những âm mưu của chúng, và vẫn ở trong ngôi chùa của mình đơn độc. Duy chỉ có con cáo, từ ngày đó đã bắt đầu làm bạn với nhà sư và bí mật tương tư người.



Đến chương 2, câu chuyện đột ngột trở nên đen tối với sự xuất hiện của bốn tinh linh đang muốn hãm hại nhà sư. Chúng là tay sai của một viên quan thái bocc nổi tiếng ở Kinh Thành, một người lúc nào cũng sợ hãi - dù không biết là sợ gì. Nghe lời ba người đàn bà tiên tri, ông phải lấy mạng của nhà sư để có sự bình an trong tâm hồn mình. Nàng cáo nghe được âm mưu này, và van xin Mộng Đế để có thể cứu được người mình yêu.

Sự hi sinh của nàng có ích hay không? Hay chỉ là vô nghĩa? Kết quả của nhà sư và nàng cáo sẽ ra sao? Viên quan có được sự bình an của mình hay không? Tất cả những người này đều chạy theo một giấc mộng, để rồi phải hối tiếc mãi mãi.

Được kể theo một câu chuyện cổ tích Nhật Bản, truyện mang nhiều nét Đông phương huyền bí. Ta thấy ở trong đó là nhà sư, Bồ Tát, ngôi chùa, viên quan ở Nhật, hồ ly tinh hóa thành người, linh vật trong truyền thuyết, v.v. Ngay cả quan niệm lấy thiện báo oán nữa.

Tuy nhiên, truyện vẫn có những nét riêng biệt của Tây phương. Khác với truyện liêu trai, các nàng hồ ly không bao giờ cho ta thấy hình dáng thật của nàng, trừ khi là bị nguy

hiểm sắp chết. Nàng hồ ly trong Truy Mộng thật là một con cáo, ta thấy nó mơ giấc mơ của con cáo, chạy bằng bốn chân, săn thịt cóc khi đói. Quan niệm không kẻ nào chống lại được số phận dù có cố gắng đến mấy.

Điểm đặc biệt nữa của truyện là không nhân vật nào trong truyện có tên. Mọi người chỉ là như thế: nhà sư, nàng hồ ly, vị quan, mộng đế ... Những người đó đã bị thời gian xóa đi tên, không ai nhớ nữa, nhưng họ vẫn trở về trong mơ.

Ở đây, ta gặp lại những nhân vật quen thuộc của bộ truyện Sandman. Mộng đế - dĩ nhiên - vẫn xanh xao, nhưng với vẻ đẹp kì bí, có thể nói là đẹp trai hơn dưới ngòi bút của Amano. Ba nhà nữ tiên tri (hay phù thủy) là hiện thân của ba nữ thần Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai. Hai anh em sinh đôi với người em tốt bụng luôn giúp đỡ người ta và người anh luôn muốn giết người em.

The Dream Hunter là một truyện nên xem cho những ai thích Sandman, và kể cả những người không thích, vẫn có thể thưởng thức được truyện. Hoặc chỉ đơn giản xem qua một lần để mà ... xem các bức họa cực kỳ tuyệt đẹp của Amano.

Chương một

Nhà sư sống trong một ngôi chùa tĩnh mịch bên sườn núi. Chỉ là một ngôi chùa nhỏ, nhà sư là một hòa thượng trẻ, và ngọn núi cũng không phải là đẹp nhất hay hùng vĩ nhất Nhật Bản.

Nhà sư chăm sóc cho ngôi chùa, ngày ngày bình lặng trôi qua, cho đến khi một con cáo cùng với một con chồn đi ngang qua đó và nhìn thấy nhà sư đang cuốc đất trồng khoai lang – món ăn chính của người.

Con chồn nhìn nhà sư và ngôi chùa, đoạn cất tiếng nói, “Chúng ta hãy đánh cá đi nào. Ai trong hai ta dụ được nhà sư đó đi ra khỏi chùa này thì sẽ lấy nó làm nhà; nơi đây đã lâu không còn nông dân hay du khách đến nữa, và sống ở đây thì thoải mái hơn ổ chồn hay là hang cáo.

Con cáo mỉm cười khoe hàm răng sắc nhọn, nàng ta chớp đôi mắt xanh, hất cái đuôi, và nhìn nhà sư và ngôi chùa ở dưới chân đồi, đoạn cô nàng quay sang con chồn và nói, “Cũng được thôi. Cá thì cá.”



“Mỗi người sẽ thử một lần,” chồn đáp. “Tôi đi trước đây.”

Trong khu vườn nhỏ của mình, nhà sư vẫn cuốc bụi khoai lang, rồi ông quỳ xuống và nhổ cỏ hành dại, bụi gừng và rau thơm; sau khi xong, ông chùi bùn trên tay và đầu gối,

rời đi vào gian phòng nhỏ phía sau ngôi chùa, để chuẩn bị cho bài kinh buổi chiều.

Tối đó, mặt trăng tròn vành vạnh, to lớn và bàng bạc, trên bầu trời đêm màu đen thẫm;
và nhà sư nghe tiếng ồn ngoài cửa.

Trong sân chùa là năm người sang trọng, ngồi trên năm con tuấn mã. Tất cả đều là những người đàn ông oai nghi. Thủ lĩnh của họ mang trên mình một thanh kiếm cong.

“Ai trụ trì chùa này?” y gọi, giọng nói âm vang như tiếng sét. “Hãy ra đây!”

Nhà sư bước ra, dưới ánh trăng, và cúi đầu thật thấp. “Tôi là người giữ chùa này.” Ông khiêm cung nói.

“Thật là một tiểu hòa thượng ồm ồm, tầm thường,” giọng của thủ lĩnh vang lên. “Nhưng có ai biết được ý nghĩa của thánh thần? Tục ngữ đã nói những người tìm kiếm vận may sẽ chỉ thấy nó là hư ảo như muốn chạm vào cầu vồng, còn những ai không tìm kiếm tiền tài hay quyền lực sẽ thấy nó tự tìm đến mình.”

Nhà sư không đáp trả, nhưng ông ngước đầu lên một chút, và nhìn năm người đó với đôi mắt sáng vốn không bỏ lỡ gì cả.

“Người có biết vận may của người là gì không?”

“Xin chỉ giáo,” nhà sư trả lời.

“Vậy hãy lắng tai nghe chiếu chỉ của hoàng thượng đây. Người được triệu hồi về Hoàng cung ngay lập tức, hoàng thượng muốn gặp người để chứng thực người là người mà các thái bocc và chiêm tinh đã nói tới, nếu đúng vậy, người sẽ được thoát khỏi cảnh bần cùng này và sẽ được phong chức tể tướng trong triều – một ngôi vị đem đến nhiều tiền bạc và thái ấp.

“Tuy nhiên, nếu người không ở Hoàng cung trước ngày Thân, vậy thì diêm báo sẽ trở thành diêm xấu, và Hoàng thượng sẽ buộc phải giết người. Vậy nên không được chậm trễ, hãy đi khỏi nơi này trước bình minh, hoặc là phải chịu sự phán xét của hoàng thượng.”



Các chú ngựa khua chân dưới ánh trăng sáng.

Nhà sư cúi đầu thấp xuống một lần nữa.

“Tôi sẽ đi ngay,” ông nói, năm người kia nhìn nhau cười, ánh trăng chiếu lấp lánh trên đôi mắt và hàm răng họ, phản chiếu lên các miếng sắt trang trí trên mình ngựa, “nhưng, trước khi tôi đi, xin cho hỏi một câu.”

“Muốn hỏi gì?” viên thủ lĩnh gầm lên như tiếng sấm.

“Tại sao Hoàng thượng lại sai một con chồn đến triệu tôi về Hoàng cung,” nhà sư đáp, ông đã nhìn thấy, trong khi bốn con ngựa đầu tiên có đuôi ngựa, con cuối cùng lại có đuôi chồn. Ông bật cười lớn, và quay trở lại vào chùa để bắt đầu tụng kinh chiều.

Tiếng vó ngựa chạy khỏi sân chùa, và trên đồi vọng xuống tiếng cười cao vút của con cáo, đầy ác ý và thích thú.

Bóng mây bao trùm cả đỉnh núi vào tảng sáng hôm sau, và đó là những đám mây đen, nặng nề, nên nhà sư cũng không ngạc nhiên khi những giọt mưa rơi xuống, một cơn mưa lớn, mưa như trút nước làm cong oằn cây tre và đè dập bụi khoai lang mới trồng. Nhà sư, đã quen với loại thời tiết của vùng núi này, vẫn không kinh động và điềm nhiên tụng kinh, ngay cả khi tia chớp xuất hiện – ánh sáng chói lòa, theo sau là tiếng sấm ầm ầm như từ trong núi vọng ra.

Mưa trút xuống càng nhiều. Tiếng mưa như hàng trăm tiếng trống đập cùng một lúc, đến nỗi nhà sư khó mà nghe được tiếng khóc, lẫn trong tiếng mưa rơi, nhưng ông nghe được người nức nở, và ông bước ra ngoài. Trong sân chùa, trên mảnh đất lầy lội đầy bùn nhão, là một thiếu nữ ướt như chuột lột. Xiêm áo của nàng, vải lụa mềm mại nhất, đã sũng ướt, và dán vào người như một làn da thứ hai.

Nhà sư cảm nhận được vẻ đẹp thoát tục của nàng, và thân hình nàng, khi ông dìu nàng đứng dậy và đỡ nàng vào chùa, để tránh mưa.

“Thiếp là con gái duy nhất của tỉnh trưởng thành Yamashirio,” nàng hơi khô trang phục và mái tóc dài đen nhánh bên bếp lửa nhỏ, “thiếp cùng đi với bọn thị nữ đến thăm chùa này, nhưng giữa đường bị bọn cướp phục kích. Chỉ mình thiếp chạy thoát. Thiếp nghe bọn họ nói được sau khi mưa tạnh, họ sẽ đến nơi đây để đốt chùa và giết tất cả mọi người trong đó.” Trong khi kể chuyện, thiếu nữ ăn một bát cơm trắng, và một chén nhỏ khoai luộc, vừa nhồm nhoàm nàng vừa nhìn nhà sư bằng đôi mắt xanh lơ.

“Vì thế,” nàng nói, “chúng ta hãy chạy khỏi nơi đây, không bao giờ trở lại, trước khi bọn cướp đến, nếu ở lại đây, cả hai ta đều phải chết. Nếu chúng ta thất lạc nhau, ngài hãy đến thành Yamashiro, và gặp cha thiếp, người sẽ tặng ngài ngôi nhà lớn nhất tỉnh, và sẽ đền đáp lại cho ngài. Xin cảm ơn ngài đã cho ăn cơm. Cơm rất ngon, dù rằng khoai lang hơi bị khô.”

“Chúng ta cần phải ra đi ngay lập tức,” nhà sư đáp, với nụ cười hiền từ trên khóe môi, “nếu nàng giải thích cho ta một việc.”



“Việc gì cơ?” thiếu nữ hỏi.

“Tại sao con gái của tỉnh trưởng Yamashiro lại có thể là một con cáo,” nhà sư đáp, “ta

chưa bao giờ nhìn thấy người nào có đôi mắt như cô.”

Như thế, còn nhanh hơn khi kể chuyện này, thiếu nữ nhảy qua đồng lửa, và khi chạm đất, cô không còn là một thiếu nữ mà là một con cáo, bộ lông mượt mà với cái đuôi vênh cao. Nó nhìn nhà sư với đôi mắt căm ghét, rồi nhảy lên bức tường đá và biến mất trong cơn bão.

Buổi trưa khi mặt trời ló dạng, nhà sư dạo bước trong chùa, lượm lá vàng, cành cây bị gãy, và sửa chữa những chỗ bị cơn bão phá.

Ông nhận ra có một sự sắp xếp ở đây.

Vì thế ông cũng không ngạc nhiên cho lắm khi, vài đêm sau, lúc mặt trời vừa buông xuống, một đoàn quỷ chạy rầm rập xuyên qua cánh rừng và bao vây ngôi chùa. Trong số bầy quỷ có con mang đầu của người chết, vài trong đó có đầu của quái vật, với răng nanh vàng khè, đôi mắt trợn trừng, và sừng to lớn; chúng kêu la ầm ĩ náo loạn cả khu rừng.

“Có mùi người!” bọn chúng la lên. “Chúng ta ngửi có mùi người! Hãy mang nó ra đây để cho ta ăn thịt – nướng tim nó, ruột nó, óc nó, chúng ta sẽ chén mắt nó, gò má nó, và nuốt gan nó, mỡ nó! Hãy nang nó ra đây!”

Cứ thế, bọn quỷ dữ bắt đầu chất cành cây gãy – những nhánh cây mà nhà sư đã gom lại - lên cao, và chúng hà hơi lửa khiến cho cành cây bốc cháy.

“Còn nếu ta không ra?” nhà sư hỏi.

“Vậy thì chúng ta sẽ trở lại mỗi buổi tối khi mặt trời lặn,” một con quỷ có cái đầu con dơi hét, “và sẽ làm ồn ào, cho đến khi, sự kiên nhẫn của chúng ta đã cạn, chúng ta sẽ thiêu hủy ngôi chùa này, và bôi lấy xác của người trong đồng tro tàn, và dùng răng nhọn để ăn nó!”

“Vậy hãy chạy đi!” một con quỷ khác hét, nó có khuôn mặt của một người chết đuối, mặt sưng lên, mắt trắng dã và lồi ra ngoài, “chạy ra khỏi chỗ này đi và không trở lại nữa!”

Nhưng nhà sư không chạy. Thay vì thế, ông bước ra sân chùa, và nhặt một cành cây đang cháy.

“Ta sẽ không rời bỏ chỗ này,” ông nói, “và ta đã mệt mỏi với những vở kịch này rồi. Cho dù người là ai, cáo hay chồn, đỡ này! Và này!” và ông chữa ngọn lửa về phía bọn quý.

Trong một khoảnh khắc, nơi bọn quý dừng đứng, chỉ còn lại một con chồn đực mập ú già nua, nó sợ hãi và bắt đầu quay đầu chạy. Nhà sư quăng cành cây lửa vào con chồn, trúng ngay đuôi nó, làm nó bén lửa và cháy xém một mảng. Con chồn rú lên đau đớn, và biến mất vào đêm tối.

Nhà sư vẫn còn mơ màng trong giấc mộng khi có tiếng nói khê đánh thức ông.

“Thiếp muốn nói lời xin lỗi,” giọng đó nói. “Đó là một cuộc đánh cá giữa thiếp và con chồn.”

Nhà sư không nói gì hết.

“Chồn tinh đã chạy đến một tỉnh khác rồi, cả đuôi và lòng tự tôn của hân đều bị cháy nát,” giọng cô gái tiếp tục. “Thiếp cũng sẽ đi, nếu đại sư muốn. Nhưng thiếp đã sống cả đời trong cái hang gần thác nước rồi, cạnh cây sồi cong, và thiếp không muốn rời xa nó.”

“Vậy hãy ở lại,” nhà sư nói, “nếu như người không chọc phá ta nữa.”

“Dĩ nhiên,” tiếng con gái bên cạnh ông đáp lại, và rồi nhà sư lại thiếp đi. Khoảng một giờ sau, khi ông hoàn toàn tỉnh giấc, nhà sư thấy dấu chân cáo trên nệm sàn nhà.

Thình thoảng ông lại thấy con cáo lảng vảng quanh các bụi rậm, và nhìn thấy nó lúc nào cũng làm cho ông mỉm cười.

Nhà sư không biết rằng con cáo đã yêu ông điên cuồng, từ khi nó đến tạ lỗi với ông, hoặc là trước đó nữa, khi ông đã kéo nó dậy từ cái sân lầy lội, dịu nó, và sưởi ấm cho nó. Bất cứ khi nào chẳng nữa, không còn nghi ngờ gì, con cáo đã thật sự yêu vị hòa thượng trẻ rồi.

Và đó là nguyên nhân của những điều bất hạnh xảy ra sau này. Những điều bất hạnh, đau thương, và một cuộc phiêu lưu kỳ lạ.

Chương hai



Thuở bấy giờ, có những loài đi trên mặt đất mà bây giờ chúng ta không thấy nữa. Đó là hồn ma, ác quỷ, và linh thần; thần của thú vật, thần lớn, thần nhỏ; và những tinh linh của tất cả mọi vật, mọi loài, và bóng ma, quái thú, có cả loài hiền từ, và có loài rất hiểm ác.

Vào một đêm nọ khi con cáo đang đi săn trên núi, lúc ấy mặt trăng đã lên cao và ban đêm vào lúc tối nhất, thì nó thấy, cạnh gốc sồi bị sét đánh gãy, vài tia ánh sáng màu xanh lóe lên. Lặng lẽ và nhanh nhẹn như một cái bóng, nó len lén chuồn đến bên ánh sáng đó. Khi đến gần, những tia sáng hiện nguyên hình thành những sinh vật kỳ lạ, không chết cũng không sống, lập lờ trong khí màu xanh.

Những sinh vật này đang nói chuyện với giọng khe khẽ.

“Chúng ta đã được lệnh,” con thứ nhất nói, ánh lửa xanh nhảy múa trên da của nó, “tên hòa thượng đó sẽ phải chết.”

Con cáo ngừng di chuyển ngay lúc ấy, và giấu mình trong bụi cây.

“Đúng,” con thứ hai cất tiếng, răng nó sắc nhọn như những lưỡi dao. “Chủ nhân chúng ta, Âm Dương Đạo Trưởng đầy quyền uy, trí tuệ thông thiên và tận địa, đã biết được rằng, đến trăng tròn tháng sau, hoặc là ông ấy, hoặc là hòa thượng đó sẽ phải chết – và nếu không phải là gã hòa thượng, thì đó sẽ là chủ nhân.”

“Vậy gã hòa thượng đó sẽ chết như thế nào?” sinh vật thứ ba hỏi, ánh mắt nó chiếu ngọn lửa xanh. “Im nào! Đường như có ai đang nghe lén chúng ta? Tôi cảm thấy có người đang theo dõi.”

Con cáo nín thở, và ép bụng sát xuống mặt đất và nằm yên. Ba sinh vật kia bay lên cao, và nhìn xuống khu rừng. “Không có ai hết ngoại trừ xác một con cáo,” sinh vật thứ nhất nói.

Một chú ruồi đậu trên trán cáo, và bước đi, chậm chậm, xuống đầu mũi nó. Con cáo ngăn không cho mình đập nó; nó chỉ nằm yên đó, mắt trợn trừng, và không lay động, như một xác chết.



“Theo kế hoạch của chủ nhân,” con thứ nhất nói. “Tiểu hòa thượng đó sẽ mơ thấy ác mộng trong ba đêm liên tiếp. Đêm đầu tiên gã sẽ mơ thấy một cái hộp. Đêm thứ nhì, là một chiếc chìa khóa màu đen. Đến đêm thứ ba, gã sẽ mơ thấy mình dùng chìa khóa để mở cái hộp đó. Khi gã mở nó trong mơ, gã sẽ không còn trở về nhân gian được nữa, và không có nước, không có thức ăn, không lâu sau gã sẽ chết. Như vậy chủ nhân sẽ không chịu trách nhiệm về cái chết của gã.” Và rồi nó nhìn quanh một lần nữa. “Người có chắc là chúng ta không bị nghe lén không?”

Con ruồi bò lên tròng mắt của con cáo. Nó gắng không chớp mắt, dù rằng sự khó chịu đó lên đến điên rồ.

“Còn gì có thể nghe chúng ta chứ?” con thứ hai nói. “Xác cáo ư?” Và nó cười, giọng the thé và xa xăm.

“Nhưng cho dù có người nghe chúng ta cũng không sao,” con thứ nhất đáp. “tại vì nếu người đó nghe được, và muốn kể lại cho người khác nghe, chưa kịp mở miệng thì tim nó đã bị nổ tung trong lồng ngực rồi.”

Một cơn gió lạnh thổi qua đỉnh núi. Bầu trời bắt đầu ửng sáng từ phương đông.

“Chẳng lẽ gã hòa thượng đó không có cách nào thoát được hay sao?” con thứ ba hỏi.

“Chỉ có một cách thôi,” con thứ hai trả lời.

Cô cáo cố gắng lắng nghe, nhưng không có gì hết, không con nào nói gì cả. Chỉ có tiếng thầm thì của ngọn gió đang thổi bay lá vàng, tiếng thở dài của cành cây khi chúng lay động trong gió, và tiếng kêu leng keng của cái chuông gió vọng ra từ ngôi chùa nhỏ.

Con cáo cứ nằm yên trong tư thế đó cho đến khi mặt trời lên cao trên đỉnh núi. Rồi nó cong đuôi lên, chộp con kiến đang trèo lên móng, xong, nó đi ngược xuống núi, và chui vào hang của mình. Đó là một nơi lạnh lẽo, tối đen, toàn mùi đất ẩm, và tận trong cùng của hang cáo, là báu vật quý giá của nó.

Nhiều năm trước, nó đã thấy vật đó đang nằm trong một gốc cây cổ thụ to lớn; nên nó đào lên, dùng răng cắn, và rồi đào thêm nữa, qua rất nhiều ngày, cho đến khi lấy được vật đó lên khỏi mặt đất, sau đó con cáo dùng lưỡi hồng của mình để liếm vật đó sạch sẽ, dùng đuôi mình để lau chùi, và rồi nó mang về hang, tôn thờ và chăm sóc vật ấy. Đó là báu vật của cô cáo. Một loại cổ vật, đến từ đất nước xa xôi.

Đó là một miếng ngọc bội khảm hình rồng, và hai mắt rồng là hai viên hồng ngọc.

Con rồng cho cô thấy thoải mái. Đôi mắt rồng chiếu sáng trong cái hang tối tăm, làm cho nó ấm áp hẳn lên.

Nàng cáo ngậm miếng ngọc bội trong miệng, nhẹ nhàng như đang ngậm con của mình vậy.

Nàng cáo mang miếng ngọc bội đi hàng dặm trường, đến một vách núi cheo leo tại bờ biển. Nàng có thể nghe thấy tiếng hải âu kêu trên đầu, tiếng sóng vỗ trên gành đá ở dưới chân. Nếm được vị muối mặn trong không khí.

“Vì đây là vật quý nhất của ta,” cô nghĩ. “Và ta dâng cho người, dâng nó cho đại dương, và chỉ hỏi xin được biết cách giải cứu một vị hòa thượng. Vì nếu ta không làm gì, đại sư sẽ mơ thấy một cái hộp, một chìa khóa, và rồi một chìa khóa mở ra cái hộp, và ngài sẽ chết.”

Đoạn con cáo đưa mảnh ngọc bối ra ngoài vách núi, vẫn nhẹ nhàng, và đứng nhìn nó rơi vào đáy biển. Nó thờ dài, vì con rồng đó đã giữ cho hang của nó yên bình.

Rồi nó lại đi hàng dặm trở về hang, mệt mỏi hết sức, và nó ngủ.

Đây là giấc mộng mà con cáo đã mơ thấy.

Nó đang ở một nơi hoang vu toàn là đá xám và đá nâu, không có gì mọc lên. Bầu trời cũng màu xám, không sáng cũng không tối. Ngồi trên tảng đá lớn trước mặt nó là một con cáo khổng lồ, đen tuyền từ đỉnh đầu xuống cuối đuôi, nơi mà nó chuyển màu trắng, trắng như đã nhuộm màu sơn. Con cáo khổng lồ đó còn to hơn hổ, cao hơn chiến mã, và lớn hơn tất cả các sinh vật mà nàng cáo từng thấy.

Con cáo khổng lồ đứng trên tảng đá như thể đang chờ ai, và đôi mắt nó là hai màu đen thăm thẳm, trong đó có những ngôi sao lấp lánh.

Nàng cáo nhảy lên từng tảng đá, cho đến khi nó đứng trước mặt con cáo của các giấc mộng, và phủ phục xuống trước mặt con cáo khổng lồ, ngửa người lên cho con kia thấy cổ họng của nó.

Đứng dậy, con cáo khổng lồ nói. Đứng dậy và đừng sợ hãi. Con đã hi sinh rất nhiều để mơ giấc mộng này.

Nàng cáo đứng dậy. Trong giấc mộng nàng không run rẩy, dù thật ra nàng chưa bao giờ sợ hãi như lúc này.

“Ngọc bội hình rồng của thiếp,” nàng cáo hỏi. “Có phải là của ngài không, thưa đại nhân?”

Không, con cáo lớn đáp. Nhưng một người ta gọi là bạn, đã làm mất nó từ lâu lắm rồi, khi mà những con rồng thực thụ không sống ở nơi này mà vùng vẫy trên trời cao. Bạn ta

đã làm mất mảnh ngọc bội và từ đó đến nay y vẫn buồn bã. Bây giờ đại dương sẽ mang nó về cho y, và y sẽ ngủ ngon hơn với đồng loại của y dưới đáy thung lũng sâu cho đến khi khởi điểm mới của thế giới bắt đầu.

“Thiếp rất hân hạnh được phục vụ cho bạn của ngài,” nàng cáo nói.

Họ đứng đó yên lặng vài giây phút, trong xứ sở của những giấc mộng, nàng cáo bé bỏng và con cáo khổng lồ màu đen. Nàng cáo nhìn quanh vùng đất đá sỏi.



“Những con thú kia là gì vậy?” nàng hỏi.

Đó là những con vật to bằng con sư tử, và chúng đang ngửi các tảng đá, chiếc mũi dài cắm sâu vào mảnh đất căn cỗi.

Chúng là Baku, con sói lớn nói. Thực Mộng Thú.

Nàng cáo nhỏ đã từng nghe về Baku. Nếu một người mơ thấy ác mộng, hoặc là điềm xấu, người ấy có thể mời Baku, và hi vọng Baku sẽ ăn đi giấc mơ đó, làm tiêu tan cơn ác mộng hoặc điều xấu đó đi.

Nàng dõi theo đoàn Baku, đang vòng quanh hoang mạc của giấc mộng.

“Nếu một người bắt được Baku sau khi nó ăn giấc mơ,” nàng cáo hỏi. “Thì sao?”

Con cáo lớn không nói gì một hồi lâu. Tận sâu trong mắt nó một vì sao lấp lánh. *Baku rất là khó bắt, và còn khó hơn để giữ. Chúng rất xảo quyệt và khéo léo luôn.*

“Thiếp là một con cáo,” nó nói, khiêm tốn, và không khoe khoang. “Thiếp cũng là một loài thú xảo quyệt.”

Con cáo khổng lồ gật đầu. Rồi nó nhìn xuống nàng cáo nhỏ bé, và dường như trong giây phút đó, nó nhìn thấy tất cả ước muốn và hi vọng, và tình cảm của nàng cáo. Y chỉ là một con người, hồ ly vương cất tiếng. Còn người là một con cáo. Những chuyện này thường không có kết quả tốt.

Nàng cáo có thể nói cho ngài nàng đang nghĩ gì, và tâm sự cho ông nghe, nhưng ngài đã uốn mình, nhảy xuống sa mạc ở bên dưới. Nàng cáo thấy dường như ông đang lớn dần, lớn dần, cho đến khi to bằng bầu trời, và con cáo khổng lồ là màn đêm, các ngôi sao lấp lánh trong đêm tối của chiếc áo choàng, và mảnh đuôi trắng là vầng trăng khuyết, soi sáng cả bầu trời đen.

“Thiếp có thể giao hoạt,” con cáo nhỏ nói với bóng đêm. “Thiếp có thể can đảm. Và thiếp sẽ chết cho chàng.”



Và rồi nó tưởng như có một giọng dịu dàng cất lên trong đầu nó, **Vậy thì hãy bắt lấy giấc mơ của y đi, con gái ạ**, và nó tỉnh giấc.

Mặt trời vàng rực màu của buổi ráng chiều, như đốt cháy cả thế gian khi con cáo đi đến ngôi chùa nhỏ, nó chỉ ngừng một chốc để ăn một con cóc mà nó bắt được gần bờ sông, và để nhai sống con cóc, xương với thịt, trong vài miếng nhấm. Rồi nó uống dòng nước lạnh và trong của dòng sông.

Khi nó đến chùa, nhà sư đang đốn củi cho lò sưởi.

Nó đứng xa xa, vì cây búa của nhà sư rất là sắt, nó cất giọng nói, rõ ràng, như là tiếng người vậy, “Cầu chúc cho đại sư chỉ mơ những giấc mơ tốt lành trong tương lai, mơ những điềm tốt và may mắn.”

Nhà sư mỉm cười. “Cảm ơn lời chúc của cô,” ông nói. “Mặc dù tôi không biết mình có thể mơ điềm tốt hay không.”

Con cáo nhìn nhà sư hồi lâu với đôi mắt xanh. “Thiếp sẽ ở gần đây,” cuối cùng cô nói. “Nếu người cần thiếp.”

Và khi nhà sư trẻ nhìn lên thì nàng cáo đã biến mất rồi.

Chương ba



Xa thật xa về hướng tây nam, trong một đại điện ở Kyoto, Âm Dương Đạo Trưởng, *onmyoji* đại nhân, thắp một ngọn đèn trên cái bàn nhỏ, trên đó có để một mảnh khăn lụa hình vuông, và trên đó một hộp sơn mài, và một cái chìa khóa bằng gỗ đen. Năm cái đĩa sứ nhỏ được bày theo hình năm góc của cái la bàn, trong ba cái đĩa nhỏ là bột phấn, trong một cái đĩa là một giọt nước, và cái đĩa cuối cùng không có gì trong đó hết.

Vị *onmyoji* là một người giàu có. Ông giữ chức quan lớn trong Hội Đồng Thái Bốc, và rất nhiều người đến tìm kiếm lời khuyên và tiên tri của ông. Nhiều vị tỉnh trưởng đều đội ơn ông, và tin rằng những ảnh hưởng của ông và những lời tiên đoán của ông đã mang đến cho họ giàu có và chức lớn. Tả hữu Thừa tướng, và cả Thái sư đương triều đều nể vì ông. Nhưng ông không phải là một người hạnh phúc.

Ông có một người vợ, bà sống ở phần bắc của nhà ông, bà cai quản mọi việc trong nhà rất thành thực và công bằng, và bà cũng đối xử với ông như một người vợ phải đối xử với người chồng. Ông có một người thiếp, nàng chỉ tròn mười bảy tuổi, và rất xinh đẹp: làn da trắng như hoa mận, và đôi môi đỏ thắm như trái mận. Vợ và thiếp của ông sống chung với nhau, dưới một mái nhà, và họ không cãi nhau. Nhưng vị *onmyoji* cũng không phải là người hạnh phúc.

Ông sống trong ngôi nhà được coi là ngôi nhà thứ mười bảy nguy nga nhất Kyoto. Tinh linh và ác quỷ, Oni cũng như Tengu, đều dưới quyền của ông. Ông có thể nhớ rõ ràng từng chi tiết của cuộc đời mình ở hai kiếp trước. Khi còn trẻ ông đã du hành sang Trung Hoa để tầm sư học đạo, và trở về với mái tóc sớm bạc, nhưng thay vào đó là những kiến thức vô song về các điềm tốt và điềm xấu. Ông được những người cao siêu hơn tôn

kính và được những kẻ thấp kém hơn sợ hãi. Nhưng, với những điều đó, vị onmyoji vẫn không vui vẻ.

Tại vì vị onmyoji rất sợ hãi.

Kể từ khi ông có trí khôn, khi còn là một đứa trẻ nhỏ, ông đã biết sợ hãi, và với tất cả những gì ông học, những quyền lực mà ông có được, ông đã hi vọng có thể xua đi cơn sợ hãi đó. Nhưng sự sợ hãi vẫn tồn tại. Nó vẫn chực chờ sau lưng ông, lẫn khuất trong tim ông; nó ở đó khi ông ngủ, và chào ông khi ông thức giấc vào buổi sáng; nó ở đó khi ông ái ân, cũng như khi ông uống rượu, và khi ông đi tắm.

Đó không phải là sự sợ chết, vì trong thâm tâm ông e rằng chết chỉ có thể là cách giải thoát khỏi cơn sợ hãi đó. Và rồi có những ngày ông tự hỏi, nếu, ông dùng phép thuật để giết tất cả những nam, nữ, hoặc trẻ con trên thế giới thì sự sợ hãi đó sẽ biến mất, nhưng ông cũng e rằng cơn sợ hãi đó vẫn sẽ theo ông khi chỉ còn lại một mình.

Cơn sợ hãi đó là động lực cho ông tiến tới, và cũng chính nó đã đẩy ông vào bóng tối.

Âm Dương Đạo Trường kết giao với những kẻ đào mồ. Ông gặp gỡ những sinh vật dị hình trong đêm tối, cùng nhảy múa, và tham gia các buổi yến tiệc của chúng.

Bên ngoài thành, nơi mà bọn trộm cắp, cướp giết và những người không sạch sẽ sống, Âm Dương Đạo Trường sở hữu một mái nhà xiêu vẹo, và trong ngôi nhà đó có ba người phụ nữ: một già, một trẻ, và một không già cũng không trẻ. Những người phụ nữ này bán thảo mộc và thuốc cho những người tự thấy mình đang ở trong tình thế không được may mắn. Có lời xì xầm rằng những khách qua đường lỡ lạc chân vào ngôi nhà đó buổi tối thì không bao giờ được thấy trở ra. Dù sao đi nữa, không ai biết được mối quan hệ của vị onmyoji với ba người phụ nữ đó, hoặc những chuyến viếng thăm của ông đến ngôi nhà vào những đêm mặt trăng tối tăm nhất.

Trong lý trí và thâm tâm ông, onmyoji không phải là một người xấu. Ông chỉ bị sợ hãi quá độ. Và cơn sợ hãi đã lấy đi mất niềm vui từ những giây phút đáng tự hào hoặc hoan lạc, và làm mất đi những niềm hạnh phúc trong đời ông.

Một đêm, vài tuần trước khi tất cả mọi chuyện xảy ra, khi mặt trăng tối nhất, ông đã hỏi ba người phụ nữ trong ngôi nhà lá ba câu hỏi đã làm ông băn khoăn nhất.

“Làm sao tôi tìm được bình an?” ông hỏi đàn bà già nhất trong bọn họ.

“Chỉ có trong nhà mồ mới có bình an vĩnh cửu,” bà ta bảo, “còn bình an tạm thời trong giây lát thì chỉ việc đi ngắm mặt trời lặn thôi.”

Bà ta hoàn toàn trần truồng, và hai vú chảy xệ như hai cái bao tải rỗng trên ngực, và trên mặt bà ta vẽ hình quỷ dữ.

Vị Onmyoji nhăn mặt, bức bối, ông vỗ cánh quạt vào lòng bàn tay mình.

“Tại sao tôi không thấy bình an?” ông hỏi người trẻ nhất.

“Bởi vì người còn sống,” Thiếu nữ bảo. Vị onmyoji sợ người đàn bà trẻ nhất, bởi vì ông cho rằng cô ta không phải là người sống. Cô ta rất đẹp, nhưng đó là một vẻ đẹp lạnh

lẽo. Nếu bị cô ta chạm vào với những ngón tay lạnh đó, ông rùng mình trước suy nghĩ ấy.

“Tìm bình an ở đâu?” ông hỏi người đàn bà không trẻ cũng không già.

Bà ta không trần truồng, nhưng bận áo không cài nút, và trên ngực lộ ra hai hàng vú, giống như vú của loài heo nái, hay của loài chuột, những núm vú màu đen và cứng ngắt như hòn than.

Bà ta hít một luồng khí qua hàng răng của mình, giữ nó ở lại đó, rồi một hồi lâu sau, bà ta thở ra. Và bà ta bảo, “Trong tỉnh Mino, cách đây rất nhiều ngày đường, hướng đông bắc, bên dãy núi đó là một ngôi chùa nhỏ. Nó nhỏ đến nỗi chỉ có một nhà sư ở đó chăm nom. Y không sợ gì cả, và y có sự bình an mà ông muốn. Ta có thể dệt để cho người có được sức mạnh của y sau khi y chết, và người sẽ không sợ gì cả. Nhưng một khi ta đã bắt đầu dệt, người sẽ chỉ có đến khi trắng tròn lần sau để làm cho hăn chết. Nhưng cái chết của hăn phải không dính đến bạo lực, và không có chút đau đớn, nếu không, ta sẽ không dệt thành công.”



Vị onmyoji kêu lên tỏ ý hài lòng. Ông tự tay mớm cho bà ta vài món ăn ngon, và vuốt tóc bà ta, và bảo rằng ông rất hài lòng với câu trả lời này.

Ba người đàn bà rút lui vào một góc tối khác của ngôi nhà lụp xụp này, và khi họ trở ra, mặt trời vừa lộ ra và bầu trời có vài tia sáng.

Họ đưa cho onmyoji đại nhân một miếng vải lụa hình vuông, trắng như ánh trăng. Trên đó thêu hình vị onmyoji, mặt trăng, và vị hòa thượng.

Vị onmyoji hài lòng gật đầu. Ông có lẽ sẽ cảm tạ họ, nhưng ông biết không nên làm thế với những sinh vật như họ, nên ông đặt số tiền lên sàn nhà, rồi vội vã trở về, trước khi trời sáng.

Có nhiều cách để giết người từ xa, nhưng phần lớn, ngay cả không cần dùng đến bạo lực, đều gây đau đớn cho nạn nhân.

Âm Dương Đạo Trưởng tham cứu những cuộn sách của mình. Rồi ông sai bọn quỷ dữ của mình đến ngọn núi mà nhà sư trú ngụ, để lấy về cho ông những thứ mà nhà sư đã chạm vào. (Đó là khi mà con cáo đã nghe lén được bọn chúng nói chuyện.) Và hiện giờ, tại nơi đây, onmyoji đại nhân ngồi trước cái bàn nhỏ này, ngọn đèn nhỏ ở trên, với cái

hộp sơn mài, và chìa khóa. Từng cái một, ông hắt nhúm bột trong nắm cái đĩa vào trong ngọn lửa của cây đèn – mỗi chất bột tượng trưng cho một nguyên tố. Và vật cuối cùng là thứ mà bọn quỷ đã trộm của nhà sư: đó là cái đĩa không có gì ở trong đó, tại vì nó chứa một phần của cái bóng nhà sư.

Với mỗi nhúm bột mà onmyoji đặt vào ngọn lửa, nó càng bùng cháy cao hơn và rực sáng hơn; và khi ông bỏ vào giọt cuối cùng, cái bóng của nhà sư, ngọn lửa bùng cháy sáng rực cả căn phòng của onmyoji và rồi nó tàn lụi, để căn phòng chìm vào bóng tối.

Onmyoji đại nhân thắp một ngọn đèn khác và hài lòng khi thấy tấm vải lụa trên bàn đã có một vết ố, như là một vật gì chết chóc trên khuôn mặt của nhà sư trẻ.

Ông vui mừng ngắm nhìn nó. Và rồi ông đi ngủ và thiếp đi bình an, không sợ hãi. Trong đêm đó, ông hoàn toàn thỏa mãn.

Đêm đó trong giấc mộng, nhà sư đứng trước căn nhà của cha mình, trước khi cha bị mất nhà và tài sản vì bị cách chức, tại vì ông có nhiều kẻ thù đầy quyền lực.

Cha chàng cúi đầu, và nhà sư nhớ lại, trong giấc mơ, rằng cha đã chết dưới tay mình, và chàng cũng nhớ rằng chàng, nhà sư, vẫn còn sống. Chàng cố nói điều đó cho cha nghe, nhưng cha chàng tỏ ý, không bằng lời, rằng ông không thể nghe con trai nói gì cả.

Và rồi ông lấy một hộp sơn mài từ dưới áo choàng ra, và đưa cho người con trai.



Nhà sư cầm lấy cái hộp đó, và người cha không còn ở đấy nữa, nhưng chàng không quan tâm gì đến việc đó, tại vì cái hộp đã thu hút hết mọi sự chú ý của chàng (mặc dù, trong giấc mơ, chàng thấy một cái đuôi cáo thoáng qua cửa).

Chàng biết có một vật rất quan trọng trong hộp. Một vật gì đó chàng phải xem. Nhưng dù chàng dùng cách nào nó vẫn không mở ra, và càng cạy, càng đập, chàng càng thấy bức mình.

Nhà sư tỉnh dậy trong một thân thể mỏi mệt và khó chịu, không hiểu giấc mơ đó là một điềm xấu hay là một lời cảnh báo. “Nếu đó là một giấc mơ xấu,” nhà sư nói, “cầu mong Baku bắt nó đi.”

Và rồi chàng ngồi dậy, đi lấy nước, và bắt đầu một ngày mới.

Đêm thứ hai nhà sư mơ thấy ông mình đến thăm, mặc dù ông đã chết từ lâu lắm, vì bị bánh mochi, cái bánh nhỏ bằng bột gạo, làm nghẹn, khi nhà sư còn ẵm ngửa.

Hai người đứng trên một hòn đảo nhỏ, vừa lớn hơn một tảng đá to trên đại dương. Đôi mắt mù lòa của người ông hướng ra biển. Tiếng chim hải âu kêu lên hòa vào tiếng sóng biển và gió thổi.

Ông lão xòe bàn tay già nua, lộ ra một chiếc chìa khóa màu đen. Ông chậm chậm đưa tay về phía trước như một món đồ chơi chạy bằng điện. Nhà sư cầm lấy chiếc chìa khóa. Một con chim hải âu hét lên ba tiếng kêu thê thảm, nhà sư vừa định hỏi về ý nghĩa của điều đó, nhưng ông lão đã biến mất.



Nhà sư giữ chặt cái chìa khóa. Chàng nhìn xung quanh để xem nó mở cái gì, nhưng hòn đảo hoang vắng và trống rỗng. Chàng dạo quanh hòn đảo, nhưng vẫn không thấy gì cả.

Nhà sư có cảm tưởng là mình đang bị theo dõi, trong giấc mơ, và chàng nhìn quanh, nhưng không có gì cả, ngoại trừ tiếng hải âu xa xa, và một bóng dáng nhỏ trên vành đá cao cao, trông như dáng một con cáo, nhà sư nghĩ.

Chàng tỉnh giấc mà bàn tay vẫn còn giữ chặt một chiếc chìa khóa vô hình, vẫn cảm giác được đôi mắt cáo đang dõi theo chàng.

Giấc mộng giống như thật đến nỗi, vào lúc ban ngày, khi cơn gió bắc thổi bay những chiếc lá đỏ vàng từ trên cây thích (maple) vào trong mảnh vườn nhỏ bé của ngôi chùa, nơi nhà sư đang cuốc đất trồng khoai, chàng giơ tay tìm chiếc chìa khóa, và rồi từ từ nhận ra rằng chàng chưa bao giờ thấy hoặc cầm nó trong thế giới thực.

Đêm đó nhà sư lại trông đợi một giấc mơ xấu nữa. Khi vừa nhắm mắt lại, chàng nghe một tiếng động ngoài cửa. Và chàng thiếp đi.

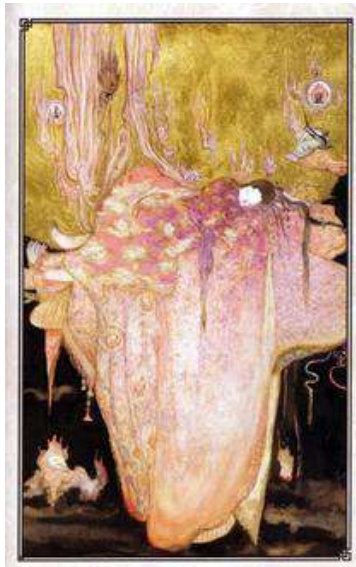
Nhưng nửa đầu của đêm, chàng không mơ thấy gì cả. Nửa thứ hai, chàng mơ thấy mình đang đứng trên cầu, ngắm nhìn cặp cá đang bơi tung tăng trong hồ, một con màu bạc trắng, và một con màu vàng óng, chàng thấy thật thoải mái.



Nhà sư tỉnh dậy, chắc chắn rằng giấc mơ đó là điềm tốt, và hài lòng những giấc mơ xấu đã qua rồi, và chàng mỉm cười vui vẻ khi chàng bước xuống giường.

Chàng cảm thấy thật hạnh phúc, cho đến khi chàng nhìn thấy thân thể của con cáo, mắt nhắm nghiền, đang nằm ngay ngưỡng cửa của ngôi chùa.

Chương bốn



Thoạt đầu, nhà sư ngỡ rằng con cáo đã chết. Nhưng rồi, khi đến gần hơn, chàng nhận ra rằng nó vẫn còn hơi thở, ngắn và chậm rất khó để nhận thấy, nhưng nàng vẫn còn sống.

Nhà sư bồng con cáo vào chùa, và đặt nó cạnh lò sưởi, để sưởi ấm. Rồi chàng thầm cầu nguyện với Phật tổ, cho mạng sống của con cáo. “Mặc dầu cô ta chỉ là thú hoang,” nhà sư nghĩ, “nhưng đó là một người tốt, con không muốn nhìn thấy nó chết.”

Chàng vuốt ve bộ lông cáo, mềm mại như nhung, và cảm giác nhịp đập nhẹ nhàng của tim nó.



“Khi ta còn nhỏ,” nhà sư thầm thì, “trước khi cha ta bị cách chức, ta thường hay chạy trốn vú nuôi và các thầy giáo, để ra chợ, nơi mà người ta trưng bày thú vật, trong những cái chuồng tre ta thấy đủ loại thú – cáo, chó hoang, gấu, khỉ con và khỉ mặt hồng, cá sấu, rắn, heo, và nai, cò, và gấu con. Ta rất thích thú khi thấy chúng, tại vì ta yêu thú vật, nhưng nó cũng làm ta buồn, vì chúng đều bị nhốt như thế.

“Ngày nọ, sau khi những người thương buôn đã dọn hàng và đi về, ta tìm thấy một cái cũi rách, và trong đó là một chú khỉ con, bé tí tẹo không thể bán cho ai được, tại vì nó đã chết – hay người ta đã nghĩ vậy. Nhưng ta biết nó vẫn còn sống, nên ta giấu nó vào ngực áo và trở về nhà.

“Ta giấu con khỉ con trong phòng mình, và cho nó ăn bánh vụn từ bữa ăn của ta. Rồi nó lớn lên, con khỉ đó, đến khi to bằng cả ta. Nó trở thành người bạn thân của ta. Mỗi ngày chú khỉ ngồi trên cây hồng ngoài sân để chờ ta về. Cha ta cho phép ta nuôi nó, và mọi việc đều tốt đẹp cho đến khi một vị quan nhân đến nhà ta.

“Con khỉ đó như hóa điên lên vậy. Nó không cho vị đại quan đó đến gần cha ta. Nó nhảy xuống và ngáng đường, nhe răng và ưỡn ngực ra, làm như vị quan đó là kẻ thù từ một bộ tộc khỉ khác tới vậy.

“Viên quan ra hiệu cho tùy tùng của ông ấy, y rút cung ra và bắn mũi tên vào ngực con khỉ, dù rằng ta đã van xin hết lời. Ta mang nó ra khỏi nhà, và nó nhìn vào mắt ta rồi chết.

“Sau này, khi cha ta bị cách chức, vì gian kế của viên quan đó. Ta nghĩ rằng con khi đó thật không phải là khi, mà là một thần vật mà Phật Tổ ban để bảo vệ chúng ta, nếu chúng ta chỉ lắng nghe theo nó. Đó là chuyện xa xưa rồi, trước khi ta là một hòa thượng, trong một cuộc đời đã chết đi của ta, tuy vậy, ta đã học.

“Và có lẽ, với những trò nghịch ngợm của người, có lẽ người cũng muốn bảo vệ ta.”

Rồi nhà sư cầu nguyện với Phật Tổ; xong lại cầu với Kishibojin, cũng là một yêu nữ trước khi gặp Phật tổ, và là thần bảo vệ phụ nữ và trẻ em; rồi chàng cầu nguyện với Dainichi-Nyorai; và cuối cùng, chàng đưa lời nguyện cầu đến Binzuru Harada, người đệ tử đầu tiên của Phật, và bị Phật cấm không cho vào Niết Bàn. Chàng cầu nguyện đến tất cả các vị thần phật, xin họ giúp đỡ cho con cáo nhỏ.

Khi chàng cầu nguyện xong, con cáo vẫn nằm đó, thêm thiếp, như một xác chết.



Dưới chân núi có một ngôi làng nhỏ, đi khoảng nửa ngày đường. “Có lẽ,” nhà sư nghĩ, “trong làng có thầy thuốc hay bà mụ nào đó có thể cứu được con cáo.” Rồi ngay lập tức chàng bỗng con cáo lên và bắt đầu hướng về con đường xuống núi dẫn đến ngôi làng.

Trời hôm ấy rất lạnh, và nhà sư run lập cập trong lớp áo mỏng. Những con ruồi to lớn, những con già nua, khó chịu và cuối cùng trong năm, bay lòng vòng xung quanh, bám sát trên đường, cố làm chàng khó chịu.

Đến nửa đường, con suối trên núi bỗng thoát trở thành một con sông nhỏ, và có một cây

cầu bắc ngang qua đó. Khi nhà sư đến gần cây cầu, chàng thấy một ông già đang bước đến. Ông già có hàm râu trắng xóa, và lông mày dài thật dài, và khi ông đi, ông phải dựa vào một cây gậy cong. Trên người ông lão đầy vẻ thông thái và bình yên, nhưng cũng có một phần nghịch ngợm, nhà sư cảm giác như vậy.

Ông lão đứng đợi trên cầu cho đến khi nhà sư lại gần.

“Những cây sồi thật là đẹp,” ông lão nói. “Thật nhiều màu sắc rực rỡ, nhưng chúng sắp phải ra đi. Có lúc ta nghĩ sắc thu cũng không kém cho sắc xuân.”

Nhà sư đồng ý với lời nói này.

“Tiểu sư phụ đang ôm cái gì đó?” ông lão hỏi. “Dường như là một con chó chết. Không phải là vật bất tường hay sao?”

“Nó là một con cáo,” nhà sư nói, “và nó chưa có chết.”

“Vậy tiểu sư phụ đi giết nó hả?” ông cụ hỏi giọng khó chịu.

“Tôi muốn đi cứu nó,” nhà sư nói. Ông cụ nghiêm khắc, và rồi ông giơ lên cây gậy và đánh nhà sư – một cú trên đầu và một cú trên vai.

“Này là cho việc dám bỏ chùa đi nè,” ông cụ nói, với cú đánh đầu tiên. “Còn cái này, là cho việc quan hệ đến hồ ly tinh.”

Nhà sư cúi đầu. “Cụ có lẽ đúng khi đánh ta,” chàng nói, “tại vì mọi việc đúng như cụ nói. Ta không ở trong chùa, và đang ôm một con cáo. Nhưng mà, ta vẫn tin ta đang đúng, khi tìm cách cứu nó.”

“Đúng hả? Đúng hả?” Ông cụ một lần nữa lấy gậy đánh nhà sư, lần này thụi vào ngực chàng. “Đứa trẻ ngu ngốc. Việc làm đúng là phải mang con cáo trở về chùa, và nằm ngủ, với tấm thẻ bài của Mộng Đế gối dưới đầu, tại vì con bé hồ ly đó đã bị giam trong mộng.”

“Nếu ta có thể hỏi cái này, mà không bị đánh ,” nhà sư ngập ngừng hỏi, “tôi có thể tìm được thẻ bài của Mộng Đế chứ?”

Ông cụ liếc nhìn hòa thượng trẻ, và rồi ông nhìn cái cây gậy của mình, và rồi ông thở hắt ra một tiếng lớn, như một cụ già đang thổi chén canh nóng vậy. Ông thò tay vào áo và lấy ra một mảnh giấy có hình vẽ ngoằn ngoèo trên đó, và dúi mảnh giấy vào tay nhà sư.

“Đó,” ông lão căn nhắc, “nhưng người vẫn là một tên ngốc, con cáo nó vẫn phải chết, hoặc là người chết, không gì trên thế gian có thể thay đổi điều đó được, dù cho người có thành tâm đến mức nào đi nữa.”



Nhà sư định trả lời, hỏi xem tại sao ông lão lại đưa thẻ bài nếu nó không giúp được gì, nhưng rồi chàng nhận ra mình đang đứng một mình trên cầu, và một mình trên đôi hoang vu.

“Ông cụ đó nhất định là Binzuru Harada,” nhà sư nghĩ, bởi vì Binzuru Harada thường được mô tả như một ông lão với hàm râu răng và lông mày dài; và ông sẽ làm điều thiện trên thế gian cho đến khi Phật tổ cho phép ông đắc đạo.

Tuy vậy, nhà sư vẫn băn khoăn tại sao Binzuru Harada đã giúp đỡ một kẻ tầm thường như chàng; rồi chàng được an ủi khi nhớ lại rằng tại vì đã phá lời thệ giới sắc mà Binzuru Harada đã bị từ chối khỏi Niết Bàn.

Thân thể con cáo không nặng gì trên đường xuống núi, nhưng khi nhà sư quay trở lại thì nó dường như càng lúc càng nặng hơn. Một làn sương mù mỏng đã bao phủ vùng đồi núi, che đi mọi vật. Nhà sư phải lần mò từng bước chân để có thể trở về chùa.

Chàng không biết mình có đúng không khi giúp đỡ con cáo này. Chàng không biết, nhưng chàng biết rằng chàng không thể nào bỏ mặc được. Chàng phải thử.

Đến tối nhà sư mới về đến cổng chùa. Sương mùa thu giăng dày đặc như mạng nhện, hoặc như từng lớp lụa trải dài khắp đồi núi, và bóng chiều chạng vạng làm cả thế giới như thể là trong một giấc mơ.



Ngay cả trong chùa, nơi nhà sư đã trú trong suốt tám năm qua, dường như cũng mờ ảo khi chàng bước vào, như thể nó là một nơi không tưởng vậy. Bếp lò gần lạnh, nhà sư bỏ than vào đó, và nấu cơm, rồi nướng những lát khoai lang mỏng.

Sau đó chàng tụng kinh chiều, mặc dù có vẻ không hăng hái như thường ngày. Cầu nguyện là một việc; nhưng cầu nguyện với những vị thần không chỉ biết lắng nghe, mà còn đi tìm mình trên đường và dùng gậy gõ đầu mình khi mình nói điều bất kính thì là một điều khác nữa.

Trong ánh sáng lập lờ của bếp lửa, nhà sư cảm giác một hình ảnh lạ kỳ - dường như là một mảnh bóng của chàng đã biến mất, bị xé mất.

Con cáo vẫn ngủ say như chết.

Nó thật nhỏ nhắn. Tay chàng vuốt ve bộ lông mềm mại của nó. Rồi chàng xem xét lá bùa

mà Binzuru Harada đã đưa cho. Chàng không thể đọc những gì ở trên đó: các từ ngữ dường như cong cong vẹo vẹo khi chàng nhìn đến, như những từ ngữ trong giấc mơ.

Nhà sư ôm con cáo vào trong lòng, để hơi ấm từ người chàng sẽ sưởi ấm nó, và giữ nó sống. Chàng nằm dài xuống giường, và để tấm bùa dưới gối, và rồi, mệt mỏi vì hai chuyến đi xuống và đi lên đỉnh núi, chàng thiếp ngủ.

Chương năm



Thoạt đầu là bóng tối.

Trong bóng tối, một ánh sáng lập lòe thành vật thể. Và rồi một cái khác, rồi cái nữa. Những đốm sáng bắt đầu di động.

Là đom đóm. Lúc đầu chỉ bằng một nắm tay, rồi một bầu, và rồi hàng trăm, hàng ngàn đom đóm tỏa ánh sáng lạnh lẽo của chúng trong bóng tối.

Chúng gợi cho nhà sư một dòng sông sao, hay là một chiếc cầu sao, hoặc một dải lụa, hun hút vào trong bóng tối, lấp lánh, và rồi nhà sư bước dọc theo dải lụa này.

Trong tay chàng vẫn còn nắm giữ lá bùa, nó sáng còn hơn những con đom đóm nữa.

Khi chàng đang đi, những con đom đóm, đang lập lòe chiếu sáng, bắt đầu rơi rụng xuống, rơi xuống như những cánh hoa trà.

Nhà sư cũng rơi xuống. Khi đang rơi chàng nhận ra mình không rơi trong bọn đom đóm, nhưng là xuyên qua dãy Ngân Hà, dòng sông của những vị thần trên bầu trời đêm.



Chàng rơi nhẹ nhàng xuống một cánh đồng hoang vu màu xanh rêu. Chàng lồm cồm bò dậy.

Chàng bắt đầu đi trên cánh đồng. Trong giấc mơ chàng mang những đôi dép gỗ to lớn, loại mà người ta mang trong mùa mưa, để giữ chân trên cao, và tránh bùn. Khi chàng đi, những đôi dép gỗ bị bào mòn và tan biến, và rồi chàng phải bước trên cỏ với đôi chân trần, những cọng cỏ sắc như hàng trăm con dao, và máu chảy từ lòng bàn chân, để lại những dấu chân đỏ thẫm của chàng ở phía sau.

Chàng đi xuyên qua một cánh đồng toàn là đồng xương lớn, bể nát, và không phải hình người.

Chàng đi xuyên qua một đầm lầy, nóng bỏng và ướt, và trong không khí toàn là những con ruồi nhế và côn trùng nhỏ đến nỗi mắt thường không thấy, chúng đậu trên da chàng, trên khoeo mắt, và cắn chàng, nơi nào bị cắn là làn da nơi ấy bị sưng tấy lên. Và rồi không gian dày đặc những côn trùng.

Lá bùa của chàng chói sáng, chàng giơ nó thẳng trước mặt, và tiếp tục bước tới.

Rồi chàng cũng ra khỏi đầm lầy. Chàng đập những con ruồi nhế trên cổ, và chùi côn trùng khỏi mắt.

Chàng đi qua một khu vườn biết nói, nó khuyên chàng nên quay trở lại, bảo rằng Mộng Đế không phải là người có thể tìm được, và chàng nên ở lại nơi này, và đi trên thảm cỏ của nó, và ngồi cạnh dòng suối ngọt ngào của nó; nhưng làm sao mà khu vườn nói với chàng được, chàng không thể giải thích.

Chàng tiếc nuối rời khỏi khu vườn, và tiếp tục đi tới.

Chàng nhận ra mình đang đứng trước hai căn nhà, cạnh nhau, và có hai người đàn ông đang ngồi trên hiên nhà, và họ đang câu cá trong hồ nước bên dưới.

“Tôi đang tìm Mộng đế,” nhà sư gọi. “Có phải đi đường này không?”

“Làm sao mà người không tới được?” người đàn ông đầu tiên nói. “Khi mọi con đường đều là của ngài?”

Người thứ hai, dáng vẻ mập mạp và buồn bã, không nói gì.

Nhà sư giơ tấm bùa ra cho họ xem. Và ngay lúc ấy, nếu chàng còn có nghi ngờ gì trước đây, thì giờ chàng biết chắc rằng mình đang mơ. Bởi vì chàng có thể đọc được chữ trên mảnh giấy. Chúng rất đơn giản, đơn giản đến nỗi chàng không hiểu tại sao trước đây mình lại không đọc được, chúng nói về một người tạo, nặn ra, và làm nên mọi vật từ hỗn mang, và từ thình không, người chuyển hóa những thứ từ trong không có hình dạng đến không-thể-có-thật, nhưng nếu không có chúng thì những vật thật thụ cũng không có ý nghĩa.

Người đàn ông thứ hai hắt hơi, để thu hút sự chú ý của nhà sư, và rồi y chỉ tay, như là tình cờ, đến một ngọn đồi nọ.

Nhà sư cúi đầu cảm ơn, và đi đến ngọn đồi.

Khi đến chân đồi, chàng nhìn trở lại, chàng thấy gã mập đang nằm úp mặt xuống mặt nước của hồ cá, còn kẻ thủ ác đang nhìn xuống từ hàng hiên nhà.

Khi đến lưng chừng đồi, chàng nhìn lại một lần nữa và thấy ngôi nhà đã biến mất, mang theo hai người đàn ông và cái ao, và thay vào đó là một nghĩa trang.

Trước mặt chàng là một tòa nhà to lớn, hoàn toàn đồng nhất với mọi thứ chung quanh:

nó đồng thời là một cái đèn, một lâu đài, và một tòa nhà. Đó là nơi của thác nước, và vườn tược, của những tấm sáo vẽ đầy họa tiết và vòm mái cong. Chàng không thể xác định được nó là một ngôi nhà, hay là hàng trăm ngôi nhà. Chàng thấy nhiều cái sân, vườn cây ăn quả, và cây cối: hoa xuân, và lá thu, và quả mùa hè đều cùng một chỗ trên vòm cây của khu vườn kì lạ.



Những con chim xinh đẹp đang hát trên cành cây, chúng có màu xanh và đỏ thắm như là những cánh hoa biết bay, và chúng hát những bài hát thật là kì diệu.

Nhà sư chưa từng thấy một nơi nào như đây.

Nhà sư đến bên một cánh cổng bằng gỗ, trên khắc những con thú lạ, và chàng đánh vào cái trống nhỏ treo ở đó.

Không có tiếng động nào vọng ra, nhưng chàng biết chắc những người cần biết chàng ở đây đã nghe được.

Cánh cổng chuyển động và biến hình, và một con thú sắc sỡ nhiều màu sắc đứng trước mặt chàng: đó là một con chim khổng lồ, với cái đầu như đầu sư tử, răng nó sắc nhọn, đuôi là con rắn và đôi cánh to lớn. Đó là một itsumade to lớn, một con vật trong truyền thuyết.

“Nói mau,” con itsumade gầm. “Người là ai, và người tìm chủ nhân có chuyện gì?”



“Nơi này thật là đẹp,” nhà sư nói, “và vẻ đẹp càng tăng lên khi biết rằng lúc tôi tỉnh dậy mọi nơi khác đều thiếu thốn, vì chúng không thể là nơi đây. Có thật là tôi đang đứng trong đại quan viên của Mộng Đế hay không?”

Nhà sư nói thật dịu dàng, nhưng chúng mang ý nghĩa quở trách thần giữ cửa, bởi vì ngay cả một quái thú trong truyền thuyết cũng cần phải có phép lịch sự.

“Nơi đây đúng là Mộng Cung,” itsumade gầm gừ. “Hãy nói mau người cần gì, nếu không ta sẽ ăn người đấy.”

Nhà sư giơ tay ra, cho itsumade thấy lá bùa của chàng. Nó sáng rực lên. Con itsumade cúi đầu và nói nhỏ. “Tôi thật không biết,” nó nói. “Tôi nghĩ ngài chỉ là một người mơ thường.”

Nhà sư nhận ra lúc đó có một người đang nhìn ông từ trên cao của cây sồi đen. Kẻ nhìn trộm là một con quạ, to lớn, đen tuyền, và khi nó thấy nó đã bị phát hiện, nó liền bay xuống chỗ nhà sư, đậu trên con đường nhỏ trước mặt chàng.

“Hãy theo ta,” con quạ nói, giọng nó nghe như hai viên sỏi cạ vào nhau.

“Người sẽ dẫn ta đi gặp Mộng Đế chứ?” nhà sư hỏi.

“Người đã không hỏi một bài thơ, một chiếc lá rơi, hay sương mù trên đỉnh núi,” con quạ đáp. “Vậy thì tại sao lại đi hỏi ta?”

Ngôi nhà như một mê cung, và qua nhiều phòng tranh và sảnh đường, mờ mờ, kỳ lạ và khắc khổ; qua con đường có màn che, bên cạnh hồ nước bình lặng, bước trên những tảng đá và hòn sỏi nhẵn nhụi, nhà sư theo sát con chim.

“Bằng câu trả lời của ngài,” nhà sư nói, “tôi đoán rằng ngài là một nhà thơ.”

“Ta là thị thần của Mộng Đế,” con quạ đáp, “và ta chỉ làm theo lệnh ngài thôi.” Nó đập cánh và bay lên, đậu lên một tấm sáo, vừa tầm với đầu của nhà sư. “Nhưng người nói đúng. Ta đã từng là một nhà thơ, và như tất cả những nhà thơ khác, ta đã ở trong Mộng Quốc quá lâu.”

Con quạ đưa nhà sư vào trong một căn phòng trang trí toàn là tấm sáo vẽ. Cuối căn phòng là một cái bục cao, trên bục là một cái ghế gỗ khảm xà cừ. Nó là một cái ghế hoàn hảo, đơn giản và lạ thường, và nhà sư biết ngay đó là ngài của Mộng Đế.

“Chờ ở đây,” con quạ nói; và rồi bay đi như một cận thần đầy quyền lực.

Nhà sư ngại ngần đứng trong sảnh đường, và đợi Mộng Đế.

Trong trí tưởng tượng của nhà sư, Mộng Đế là một ông lão, với hàm râu dài với móng tay dài, và rồi có lẽ như là Phật Tổ, và rồi là một con quỳ, nửa người nửa rồng.

Mắt chàng dán lên những tấm sáo đầy họa tiết treo quanh căn phòng. Chỉ cần nhìn thì chúng đứng yên, nhưng khi chàng ngó đi chỗ khác và nhìn lại thì sẽ thấy những hình thù khác. Những sinh vật trong đó đã di động, khi chàng nhìn đi nơi khác. Cổ tích đã kết thúc, và chuyện cổ khác bắt đầu.

Một giây trước chàng vẫn còn một mình trong đại sảnh, nhìn lên tấm sáo vẽ, và rồi chàng không còn một mình nữa, Mộng Đế đã ngồi trên ghế.

Nhà sư cúi đầu thật thấp.



Mộng Đế có làn da trắng ngà như mặt trăng mùa đông, mái tóc đen như đôi cánh quạ, và đôi mắt ngài là hồ nước trong đêm tối trong đó những ngôi sao lấp lánh và cháy bỏng. Trường bào là màu của đêm tối, trên gấu áo là ánh lửa và những khuôn mặt hiện lên rồi biến đi. Ngài nói, trong một giọng nhẹ nhàng, nhưng mạnh mẽ như lụa. **Người được hoan nghênh ở chốn này**, ngài nói, những lời vang vọng trong đầu nhà sư. **Nhưng người không nên đến đây.**

“Thần đến,” nhà sư nói, “để cầu xin cho sự sống của một tiểu hồ ly, trong thế giới của thần, nó bị lạc trong mộng quốc. Nếu không có sự trợ giúp của ngài, e rằng nó sẽ chết.”

Và có lẽ đó là điều mà nàng muốn, Mộng Đế đáp. **Để được lạc trong mộng. Dĩ nhiên nàng có lý do để làm việc đó, và người không biết về lý do đó. Hơn nữa, cô ta chỉ là một hồ ly tinh. Mạng nàng có là gì với người chứ?**

Nhà sư ngáp ngừng. “Phật tổ bảo ta phải yêu mến và tôn kính chúng sanh. Tiểu hồ ly này đã chưa từng làm hại thần.”

Mộng Đế nhìn nhà sư. **Chỉ có vậy thôi sao?** Ngài nói, không chút xúc động. **Đó là lý do người bỏ lại ngôi chùa, và đến tìm ta? Chỉ vì người yêu thương và tôn kính chúng sinh?**

“Thần có trách nhiệm với vạn vật,” nhà sư nói. “Bởi vì, là một đệ tử nhà Phật, tôi đã đặt sau lưng mình tất cả những ràng buộc của ham muốn, tất cả những ràng buộc thế gian.”

Mộng Đế không nói gì cả. Dường như ngài đang đợi.

Nhà sư cúi đầu thấp hơn nữa, “Nhưng thần nhớ cảm giác của làn da nàng, khi nàng hóa

thân thành thiếu nữ, và đó là một kỷ niệm mà thần sẽ mang xuống mồ, và đến thế giới bên kia nữa. Tất cả những ràng buộc của tình cảm rất khó mà xóa đi.”



Ta hiểu rồi, Mộng Đế đáp. Ngài đứng dậy, và rồi, bước xuống bậc thềm. Ngài là một người rất cao, nếu ngài là người. **Đi theo ta**, ngài nói.

Họ bước qua một thác nước đổ xuống trên tường của cung điện. Dòng nước tẻ ra và tỏa hơi mà không làm cho họ bị ướt.

Bên kia thác nước là một căn nhà nghỉ nhỏ, và Mộng Đế dẫn nhà sư đến nơi đó.

Tiểu hồ ly của người cũng đến gặp ta, và hỏi xin một đặc ân, Mộng Đế nói, **mặc dù nàng thành thật về tình yêu của mình hơn là người. Và ta đã ban cho nàng một đặc ân. Nàng đã mơ giấc mơ của người. Nàng mơ hai giấc mơ đầu với người, nàng mơ giấc mơ cuối thay cho người, và nàng đã dùng chìa khóa để mở cái hộp.**

“Nàng ở đâu?” nhà sư hỏi. “Thần có thể mang nàng trở lại không?”

Sao người lại muốn mang nàng trở lại? Mộng Đế hỏi. **Nàng không muốn vậy, và điều đó cũng không mang lại kết quả tốt cho người.**

Nhà sư im lặng.

Mộng Đế chỉ vào cái bàn trong ngôi nhà nghỉ. Trên đó là một cái hộp sơn mài nhỏ, nhà sư lập tức nhận ra cái hộp trong mơ của chàng. Trong ổ khóa là một cái chìa.

Nàng ở trong đó. Hãy theo cô ta, nếu người muốn.

Nhà sư và chậm chậm, mở cái hộp. Nó hé ra, mở toang, cho đến khi nó bao trùm cả thế giới, và không ngần ngại, nhà sư bước vào.

Chương sáu (1)



Thoạt tiên nhà sư tưởng như là bên trong hộp là một nơi quen thuộc mà chàng đã lãng quên – có lẽ căn phòng của chàng khi còn nhỏ, hoặc là một căn phòng bí mật trong chùa đã ẩn giấu cho đến lúc này.

Trong phòng không có vật gì khác ngoài một tấm gương nằm trong góc. Phía trong gương tỏa một ánh sáng dịu dịu, như là ánh nắng vào những giây phút cuối của ngày.

Nhà sư nhặt tấm gương lên.

Trên mặt sau của tấm gương là một hình vẽ. Trong đó là hai người đàn ông: một là một người sang trọng, kiêu ngạo với đôi mắt sắc và hàm râu xám. Hình thứ hai chính là nhà sư, mặc dù nó bị phủ bụi dơ và mốc lên.

Nhà sư lật mặt kiếng trở lại và nhìn vào đó.

Chàng thấy một cô gái có đôi mắt xanh như được vẽ từ ánh sáng. Khi nàng thấy nhà sư nhìn mình, khuôn mặt nàng thoát buồn.

“Tại sao chàng lại đến đây?” nàng thì thầm, buồn bã. “Thiếp đã đổi mạng mình cho chàng.”

“Cô đã ngủ trên bậc cửa,” nhà sư đáp. “Tôi không thể gọi cô dậy.”



Nàng lắc đầu. “Thiếp theo sau bọn Baku,” nàng kể. “Thiếp đến những nơi Baku đến, và cũng ở đó khi chúng ăn giấc mơ, và thiếp đã lén vào giấc mơ của chàng khi chàng ngủ. Thiếp ở đó khi cha chàng tặng cho chàng cái hộp, và khi chàng thức, thiếp giữ lại cái hộp, và khi ông chàng đưa chìa khóa, thiếp đã giữ lại nó luôn.

“Ngày hôm sau thiếp theo dõi chàng, và khi đêm đến thiếp ngủ trên ngưỡng cửa phòng chàng, nơi mà giấc mơ đó đang trên đường đến với chàng, và thiếp ngủ. Thiếp nhìn thấy giấc mơ lượn qua trong bóng tối, và thiếp cướp lấy nó và lấy nó làm của mình. Trong giấc mơ thiếp tra chìa khóa vào ổ, và nó mở, rộng lớn như bầu trời, rồi thiếp đã không tự chủ được và bước vào.

“Khi ấy thiếp rất sợ, bởi vì thiếp đã bị giam trong hộp, và không thể tìm đường về nữa. Thiếp đã lạc mất con đường dẫn đến thân thể của mình. Thiếp đã rất buồn và lo sợ, nhưng đồng thời cũng rất tự hào, vì thiếp biết mình đã cứu mạng chàng.”

“Tại sao nàng lại hi sinh cho ta?” nhà sư hỏi, dù chàng đã biết lý do mà nàng làm vậy.

Thiếu nữ mỉm cười. “Tại sao chàng lại đi tìm thiếp?” nàng hỏi. “Sao chàng lại đến đây?”

“Vì ta lo lắng cho nàng,” chàng nói.

Đôi mắt nàng cụp xuống. “VẬY – giờ chàng đã đến đây, và đã biết được sự thật – chàng phải biết rằng đến lúc chàng ra đi. Thiếp đã cứu được chàng. Gã onmyoji kẻ thù chàng sẽ chết, và chàng có thể trở lại chùa, tiếp tục trồng khoai và bí, và rồi khi có dịp, hãy cầu nguyện cho thiếp.”

“Ta đến để cứu nàng,” nhà sư đáp. “Đó là trách nhiệm của ta.”

“Và chàng làm thế nào để giải thoát cho ta?” cô gái buồn bã đáp. “Chàng có thể đập vỡ miếng kính hay sao?”

“Không,” nhà sư nói. “Ta không thể.” Rồi chàng đọc tên đã được viết trên lá bùa mà Binzuru Harada đã trao trên cầu. Mộng Đế xuất hiện bên cạnh chàng.

Người đã sẵn sàng rời khỏi nơi đây chưa? Ngài hỏi.

“Chúa công,” nhà sư nói. “Thần là một hòa thượng. Thần không sở hữu vật gì trừ cái chén khuyết thực. Nhưng giấc mơ mà hồ ly nữ mơ là giấc mơ của thần. Thần muốn nó được trả về cho thần.”

Nhưng, nhà vua đáp, **nếu ta trả giấc mơ lại cho người, người sẽ phải chết thay cho nàng.**

“Thần hiểu điều đó,” nhà sư trả lời. “Nhưng đó là giấc mơ của thần. Thần sẽ không để hồ ly nữ chết thay thần.”



Mộng Đế gật đầu. Khuôn mặt ngài không đổi, nhưng nhà sư thấy dường như ngài thoáng buồn, nhưng ngài cũng hài lòng, và vị hòa thượng trẻ biết mình đã yêu cầu đúng.

Mộng Đế giơ tay, và miếng kính nằm trống rỗng trên mặt đất, và con cáo đứng bên cạnh nhà sư trong bóng tối.

Người đã chọn lựa đúng, dù phải hi sinh một chút, Mộng Đế nói với nhà sư. ***Vì vậy ta sẽ ban cho người một đặc ân. Người có thể già từ hồ ly nương.***

Thiếu nữ vội quỳ xuống ôm chân Mộng Đế. “Nhưng ngài đã hứa giúp thiếp!” nàng giận dữ nói.

Và ta đã giúp người rồi.

“Chuyện này thật không công bằng,” nàng nói.

Không, Mộng Đế đáp. ***Không công bằng.***

Và rồi ngài để hai người một mình trong căn phòng đó.

Đó là tất cả những gì mà câu chuyện đã kể cho ta nghe về giờ phút ấy: rằng ngài đã cho họ một mình trong căn phòng để già từ. Có lẽ họ đã nói lời tạ từ, một cách lúng túng, khoảng cách giữa họ - một người đã rời bỏ mọi cám dỗ của thế gian, và một hồ ly tinh – không thể xóa bỏ được. Cũng có thể lắm.

Nhưng nếu ta nhớ lại tất cả mà họ đã làm cho nhau, cho đối phương, người ta có thể phỏng đoán là lúc ấy, họ đã ân ái. Hoặc là họ mơ như thế.

Có lẽ.



Khi họ đã già từ xong, Mộng Đế lại xuất hiện.

Bây giờ mọi việc sẽ trở lại đúng vị trí, ngài nói, và nhà sư thấy mình trong gương.

“Thiếp có thể đổi mạng cho chàng,” nàng buồn bã nói.

“Hãy sống,” nhà sư đáp.

“Thiếp sẽ trả thù cho chàng,” hồ ly nói. “Gã onmyoji đã làm hại chàng sẽ biết được thế nào là lấy đi vật của hồ ly tinh.”

Nhà sư trong gương nhìn cô gái. “Đừng tìm cách trả thù, mà hãy tìm lời Phật tử,” chàng nói. Và rồi xoay bước vào trong đáy gương, chàng biến mất.

Con cáo lại ngồi trong nơi hoang vắng toàn là đá bên cạnh con cáo khổng lồ của giấc mơ.

“Tất cả mọi thứ ta làm,” nó nói, “mọi việc ta là đều là vô ích.”

Không có gì là vô ích cả, con cáo giấc mơ đáp. **Không gì là vô dụng. Người đã lớn hơn, và người đã biết tự quyết định, và người không còn là hồ ly trước kia nữa. Hãy nhận lấy bài học, và tiếp tục sống.**

“Bây giờ chàng ở đâu?” nó nói.

Thân xác y vẫn còn trên giường trong chùa. Linh hồn y sẽ đến nơi mà nó đến.

“Vậy là chàng sẽ chết,” cáo nói.

Đúng, ngài đáp.

“Chàng nói ta không được tìm trả thù, mà tìm Phật tử,” hồ ly tinh buồn bã nói.

Lời khuyên rất đúng, con cáo của giấc mơ nói. **Trả thù có thể là con đường không có kết thúc. Người sẽ khôn ngoan để tránh nó. Và ...?**

“Tôi sẽ tìm Phật tử,” con cáo nhỏ đáp, và lắc đầu. “Nhưng trước tiên tôi sẽ trả thù.”

Nếu người đã quyết, con cáo của giấc mơ đáp, và con cáo nhỏ không thể đoán được ngài đang vui hay buồn, hài lòng hay bất bình.

Và chỉ một cái phất đuôi, con cáo lớn đã biến mất vào khoảng không của giấc mơ, để lại con cáo nhỏ cô độc hơn bao giờ hết.

Nó tỉnh giấc trong ngôi chùa trên đỉnh núi, bên cạnh nhà sư. Đôi mắt chàng nhắm nghiền, hơi thở ngắn và da xanh màu của biển.

Đã nói lời giã biệt với nhà sư, nhưng vẫn còn nhìn thấy thân thể ấy ở đó, thật là đau lòng. Nhưng nàng ở lại với chàng, và chăm sóc thân xác đó.

Chàng chết bình an vào ngày hôm sau.

Đám tang của chàng rất nhỏ, trong ngôi chùa, và chàng được chôn bên sườn núi, bên cạnh những nhà sư khác đã chăm sóc ngôi chùa hàng trăm năm trước kia.



Chương sáu (2)



Một lần trăng tròn đã đến rồi đi, và vầng trăng khuyết cao vọi vọi trên bầu trời, mà Âm Dương đạo trưởng vẫn còn sống. Hơn thế nữa, ông còn thấy sự sợ hãi của mình đang chết dần.

Ông lấy hộp sơn mài, chìa khóa đen, và những cái đĩa sứ, cuộn trong mảnh khăn lụa (bây giờ chỉ có hình ông, vì hình kia đã không còn gì ngoài một vết ố vàng), và vào một đêm khuya, ông chôn nó dưới rễ một cây cổ thụ mà xưa kia đã bị sét đánh đến hình dáng vẹo vọ thành hình thù kinh khiếp.

Ông khoan khoái thấy mình được sống. Vui sướng hơn bất cứ lúc nào. Đó là những ngày hạnh phúc đối với onmyoji.

Mặt trăng lại một lần nữa tròn vành vạnh trên bầu trời khi một công nương đến viếng ông để xin xem bói. Sương mù giăng dày đặc vào ngày hôm ấy, và nó cuộn xoáy tròn vào đến tận nhà vị onmyoji.

Nàng trả cho những lời tiên tri của ông bằng những đồng vàng cũ đến nỗi những hình khắc trên đó đã phai mờ, và thứ gạo tốt nhất. Rồi nàng rời khỏi nhà ông trong một cái xe kéo lộng lẫy.

Âm Dương Đạo Trưởng sai một tùy tùng lén rượt theo nàng và điều tra xem nàng là ai, và ở đâu.

Vài giờ sau, gã tùy tùng trả lời. Gã kể thiếu nữ sống trong một dinh thự cũ kỹ nhưng bề thế, chỉ vài ki hướng bắc Kyoto, và chỉ chỗ cho vị onmyoji.

Vài hôm trôi qua. Onmyoji không thể quên được khuôn mặt của thiếu nữ, cũng như dáng đi của nàng, vừa kính cẩn cũng vừa quyến rũ. Ông tưởng tượng được ôm nàng, chạm nàng, và sở hữu nàng.

Khi ông nhắm mắt lại nàng hiện ra trước mặt ông: tóc nàng, dài mượt và đen; mắt nàng, màu của nõn lá xanh trong nắng xuân; bàn chân nàng, nhẹ như hai con chuột nhỏ; vẻ thanh thoát của tay nàng trên cánh quạt; và giọng nói, như bài hát trong mơ.

Lúc ông đến với người thiếp, ông nhận ra nàng ta không còn làm ông hứng thú nữa, và ông trở về phòng mình, và viết một bài thơ so sánh tình cảm của ông với thiếu nữ như làn gió mùa thu, làm gợn sóng mặt hồ yên tĩnh, và trao cho người tùy tùng mang đến cho nàng.

Gã tùy tùng đem về lời nhắn của nàng, một bài thơ mô tả ánh trăng trong hồ bị làn gió làm xao động. Tim ông như vỡ òa ra khi đọc được những lời này, khâm phục vẻ đẹp của từng nét chữ.

Ông tham kiến lời khuyên. Bà lão phá lên cười nhạo ông, tiếng cười to và nhiều đến nỗi ông ngỡ bà sẽ đứt ruột mà chết, và không nói gì. Người đàn bà trẻ có bàn tay lạnh lẽo đáp, “Người đàn ông mà cô ta yêu đã chết.”

“Tốt,” vị onmyoji nói. “Vậy hôm nào là ngày tốt để đến thăm cô ấy?”

Nhưng lúc đó cả ba người đều khúc khích cười như thể nhạo báng ông, và ông giận dữ rời khỏi nơi đó.

Chiều hôm sau ông đã đứng trước cổng vị công nương. Ông xin nàng thứ lỗi cho sự đường đột của mình, bảo rằng vì ông bị một lời tiên tri thôi thúc bảo ông phải rời nhà và đi lên hướng bắc, và rằng ông phải nghỉ qua đêm trên miền bắc trước khi vào thành phố vào buổi sáng.

Nàng mời ông dùng bữa tối.

Ngôi nhà thật lộng lẫy. Ông và vị tiểu thư cùng ăn một mình, và suốt cả bữa những gia nhân của nàng đem đến những món sơn hào hải vị mà ông chưa từng nếm thử.

“Ta chưa từng nếm những món nào ngon như vậy!” ông nói, miệng nhai một miếng thịt thơm chấm với nước chấm lạnh.

“Và hãy nghĩ,” vị công nương dịu dàng nói, “nếu tiểu nữ không có ở đây thì đại nhân đã phải ngồi trong một căn nhà rách nát và ăn tối với bọn chuột và nhện rồi.”

Sau bữa ăn, ông tỏ rõ ý muốn ân ái với nàng. Công nương rót sake cho hai người rồi trả lời rằng điều đó là không thể.

“Tại sao tiểu nữ phải đứng thứ nhì trong tim đại nhân?” nàng hỏi. “Người có một vị phu nhân. Người có một người thiếp. Tiểu nữ sẽ là gì chứ?”

“Ta sẽ là của nàng, của nàng mà thôi,” ông nói.

“Đại nhân nói thế,” nàng nói, “nhưng sau khi chiếm được tiểu nữ rồi thì phu nhân và người thiếp kia sẽ trở nên quyến rũ hơn, và sẽ bỏ người ta ở lại đây. Đại nhân không nên ở lại đây đêm nay. Xe của người sẽ đưa người đến chỗ khác để nghỉ. Nếu khi nào người được do để được yêu muội thì hãy trở lại.”

“Mọi chuyện kể như đã xong!” ông nói.

“Nhưng tiểu nữ cũng không thể thuộc về ngài,” nàng thốt, “khi ngài còn có dinh thự. Bởi vì tiểu nữ muốn ngài đến và sống ở nơi này. Đúng thế, nhà của tiểu nữ có thể là nhà của ngài, sẽ là nhà của ngài mãi mãi. Nhưng nếu ngài đã có nhà rồi, ngài có thể nhớ đến nó, và một ngày kia ngài sẽ rời khỏi tiểu nữ để trở về.” Nàng khẽ chuyển mình, trong thoáng chốc, và vị onmyoji tưởng tượng ông đã trông thấy một chút khe ngực trắng giữa làn vải.

“Ta sẽ hủy ngôi nhà đó,” vị onmyoji nói, trong đầu ông cháy bỏng một ngọn lửa khao khát.

“Còn một chuyện nữa,” tiểu thư nói, đôi mắt xanh của nàng đốt cháy ông. “Đó là phép thuật của ngài. Làm sao mà tiểu nữ có thể trở thành tình nhân, và hiền thê của ngài, nếu biết rằng ngài có thể truyền lệnh cho Tengu và Oni, và trong cuộn sách ngài có lời chú để biến tiểu nữ thành một con chim nếu làm ngài thất ý?”

Nàng cúi đầu xuống để rót thêm rượu sake, làm cho áo nàng bung ra một chút nữa, và vị onmyoji nhìn thấy bầu vú trắng, điểm tô một núm vú hồng như ánh chiều tà. Không cưỡng lại được, ông vươn người tới để ôm lấy nàng, nhưng thiếu nữ khéo léo lui lại, tránh được vòng tay của ông như là vô tình vậy, rồi nàng chúc ông ngủ ngon.

Khi vị onmyoji nhận ra thời gian bên nhau của họ đã hết, ông thở dài thật lớn cứ như là trái đất rung rinh đến nơi. Một cơn điên cuồng đã đến với ông ngay lúc đó, hay là người ta đã truyền tai nhau như thế.

Ngày hôm sau, ở thành Kyoto xảy ra hai vụ cháy lớn. Nơi đầu tiên bị cháy là dinh thự của vị onmyoji, ngôi nhà lộng lẫy thứ mười bảy của cả thành. Ông không bị nghi ngờ liên can về vụ này, vì ông đã rời khỏi nhà từ sớm, trên một chiếc xe chất đầy các cuốn kinh thư pháp thuật. Đó là một trận lửa kinh hoàng, vì vợ và người thiếp và tất cả gia nhân đang ngủ trong nhà đều bị thiêu chết.

Chỗ thứ hai bị cháy là một khu vực tồi tàn ngoại ô thành, trong một xóm nhỏ đầy tai tiếng. Đó là ngôi nhà mà ba người phụ nữ đang trú ngụ, nghe đồn đó là ba nhà tiên tri hay là thầy lang. Không ai biết nếu họ có trong nhà hay không khi phát hỏa, tại vì những thứ mà người ta tìm được trong đồng tro tàn chỉ là xương của phụ nữ và trẻ nhỏ.



Chiều hôm ấy Âm Dương Đạo Trưởng đến nhà người thiếu nữ đã chiếm trọn tim ông.

“Dinh thự ta đã bị cháy,” ông nói, “và hai người đàn bà của ta đã chết. Ta không còn ai nữa để yêu ngoại trừ nàng, và không còn nơi nào để trú ngoại trừ nơi đây.”

Nàng mỉm cười nhìn ông, một nụ cười hạnh phúc đến nỗi ông cứ ngỡ rằng mặt trời đã lộ ra và chỉ chiếu sáng cho mình ông.

“Và trong cái xe này,” ông tiếp, “tất cả những kiến thức của ta. Thư văn, bí truyền. Tủ hồ sơ, gậy phép, và những danh xưng đã cho ta quyền lực trên các tinh linh và ác quỷ, và cho phép ta thốt lời tiên tri. Tất cả mọi thứ, ta đem đến đây để đặt dưới chân nàng.”

Thiếu nữ gật đầu, và gia nhân của nàng đem chiếc xe đi, tháo đồ xuống và đem tất cả đi.

“Đấy,” onmyoji nói. “Ta hoàn toàn là của nàng, không còn gì có thể ngăn cản chúng ta nữa.”

“Vẫn còn một vật ngăn cản hai ta,” nàng bảo. “Y phục của người. Cởi ra đi. Cho ta thấy con người thật sự của người.”

Cơ điên rồ và dục tính cuộn chảy trong mạch máu của vị onmyoji. Ông cởi hết quần áo và đứng đó, trần truồng, trong buổi chiều đầy sương lạnh. Nàng nhặt lấy áo quần của ông, và cầm trên tay.

Ông mở choàng hai tay để ôm lấy thiếu nữ.

Nàng bước lại gần ông. “Bây giờ,” nàng thì thầm. “Ngài không có nhà, không vợ, không thiếp, không phép thuật, không y phục. Ngài đã mất tất cả. Đây là lúc tiểu nữ phải trả cho ông.”

Nàng đưa tay lên đầu ông và kéo khuôn mặt ông lại gần bờ môi mình, như là sẽ hôn ông, chỉ vừa trên mí mắt.

“Nhưng người sẽ giữ mạng mình,” nàng nói, “vì chàng sẽ không muốn cho ta giết người.”

Những chiếc răng cáo rất nhọn.

Và chỉ với một cái vẫy đuôi, nó đã biết mất.



Người ta tìm thấy Âm Dương Đạo Trưởng trong một căn nhà bỏ hoang đã hai mươi năm trời, từ khi chủ ngôi nhà ấy đã bị tước chức. Có người nói là vì lòng hối hận đã đem ông ta đến đó, tại vì mười lăm năm trước, vị onmyoji đã hiến kế cho một vị đại quan đã làm gia tộc ấy sụp đổ.

Ông ta trần truồng, xấu hổ, và trở nên điên rồ.

Có người bảo rằng tại vì vợ và thiếp ông chết trong đám cháy nên ông đã phát điên. Người khác nói rằng vì ông đã bị mất con mắt, trong khi những kẻ tin dị đoan xì xào rằng ông bị hồ ly ám.

Những đồng nghiệp cũ tránh mặt ông trong những ngày sau đó, khi họ thấy ông ăn xin trên đường, mình khoác áo tả tơi, và trên đầu chỉ quấn miếng giẻ để che khuôn mặt dị dạng.

Ông ta sống trong đau khổ, bần thiêu và điên cuồng cho đến chết, không tìm thấy hạnh phúc trong đời, chỉ trừ khi ông mơ.

Nhưng cuộc đời ông ta, sau này, và cái chết của ông ấy, không một truyện cổ nào nói đến cả.



“Vậy thì có ích gì chứ?” con quạ hỏi.

Ích? Mộng Đế hỏi.

“Phải,” con quạ đáp. “Nhà sư đã định phải chết, đã chết. Hồ ly muốn cứu y, đã không cứu được. Gã onmyoji đã mất tất cả. Vậy ngài chấp thuận lời ước của hồ ly để làm gì?”

Nhà vua nhìn về phía chân trời. Trong mắt ngài, một ngôi sao lóe lên rồi lụi tàn.

Những bài học đã được học, hoàng đế đáp. **Mọi sự kiện xảy ra như đã định. Ta không thấy là sự chú ý của ta là vô ích.**

“Bài học đã được học?” con quạ đáp, ria lông cổ, và ngẩng cao đầu lên. “Bởi ai?”

Tất cả bọn họ. Nhất là vị hòa thượng.

Con quạ kêu lên một tiếng trong cổ họng, và nhảy từ chân này sang chân khác. Có vẻ nó đang tìm từ ngữ. Nhà vua kiên nhẫn nhìn nó với đôi mắt đen. “Nhưng gã đã chết rồi,” con quạ nói, sau một hồi lâu.

Nói đến chuyện đó, người cũng vậy, quạ ạ, nhưng trong việc này cũng có bài học cho người nữa đấy.

“Vậy ngài có học được bài học không?” con quạ đã từng là nhà thơ, hỏi.

Nhưng hoàng đế xanh xao không trả lời, và ngồi im lặng, chăm chăm nhìn về phía chân trời, rồi sau một hồi lâu con quạ cất cánh bay vào trong bầu trời của giấc mộng, để nhà vua ở lại một mình.

Và đó là câu chuyện của con cáo và nhà sư.

Hay gần như là tất cả. Tại vì những người đã từng mơ đến một xứ sở xa xôi, nơi bọn Baku sinh sống, kể lại rằng họ đã trông thấy hai nhân ảnh, dường như là một nhà sư và một con cáo, hoặc là một người đàn ông và đàn bà.

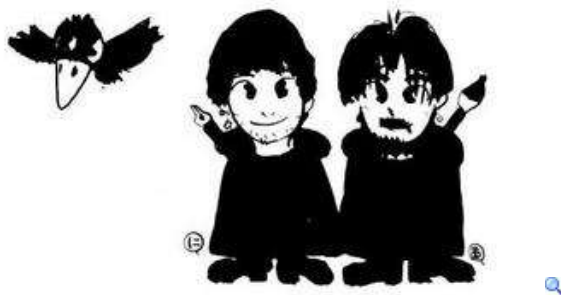
Người khác thì nói không phải, và rằng ngay cả trong mơ và cái chết, nhà sư và con cáo vẫn ở trong hai thế giới khác nhau, như khi họ còn sống, và họ sẽ vĩnh viễn ở trong

hai thế giới khác nhau.

Nhưng những giấc mơ thì là những điều kỳ lạ, và ngoại trừ Mộng Đế, không ai trong chúng ta có thể biết rằng chúng là thực hay ảo, hay những gì chúng sẽ nói cho ta về những tháng ngày sắp tới.



Lời kết



Quyển sách bạn cầm trong tay nợ nhiều người cho sự xuất hiện của nó. Một số người thì đã rõ ràng rồi, còn số khác thì không.

Một trong những người không ngờ đến nhất, ví dụ nhá, là Harvey Weinstein của hãng Miramax Films, bởi vì hơn năm trước Harvey đã mời tôi viết lời tiếng Anh cho bộ phim “Princess Mononoke” của Hayao Miyazaki.

Trong quá trình chuẩn bị viết, tôi phải đọc tất cả các quyển sách về lịch sử và truyền thuyết của Nhật Bản mà tôi có thể tìm được, và trong cuốn *Truyện Cổ của Nhật Bản xưa* (của Rev. B. W. Ashton) tôi đọc được câu chuyện mà Mr. Ashton gọi là “Con cáo, Nhà sư, và Vị Mikado của Các Giấc mơ” và hoàn toàn kinh ngạc vì sự giống nhau giữa câu chuyện cổ tích của Nhật Bản và bộ truyện *Sandman* của tôi.

Nhưng lúc ấy thì *Sandman* cũng đã kết thúc, và tôi còn có truyện khác để viết, nên không nghĩ đến chuyện đó nữa.

Vài tháng sau, cô Jenny Lee biên tập viên của nhà xuất bản Vertigo nhất quyết thuyết phục họa sĩ nổi danh của Nhật, ông Yoshitaka Amano, để vẽ Dream trong nhóm Endless để bắt đầu buổi kỷ niệm mười năm phát hành *Sandman*.

Tôi rất thích bức tranh vẽ của ông. Tôi yêu cách nhân vật được khắc họa: đây là Morpheus, nhưng là một Morpheus mà tôi chưa bao giờ viết.

Không lâu sau khi tôi xem bức họa thì cô Karen Berger, người biên tập cho bộ *Sandman* của tôi suốt thập kỷ qua, gọi và hỏi tôi có muốn viết một truyện *Sandman* để kỷ niệm mười năm không.

Tôi hỏi cô ấy có cho phép tôi kể lại một truyện cổ tích cũ của Nhật theo ý tôi, và cô đã đồng ý.

Chúng tôi hỏi Mr. Amano có muốn vẽ truyện đó không. Ông ấy chấp thuận nhưng với một điều kiện: mặc dù ông thích đọc truyện tranh, nhưng ông ấy không thích vẽ chúng. Tuy nhiên, ông nói ông sẽ rất vui để được vẽ hình minh họa. Cũng được thôi, tôi nghĩ. Thay vì kể chuyện “Con cáo, Nhà sư, và Vị Mikado của Các Giấc mơ” theo kiểu truyện tranh, thì lần này tôi sẽ viết theo thể truyện dài.

Tôi đề nghị Mr. Amano và các trợ lý anh dũng của ông, Ann Yamamoto và Maya Shioya, tìm cho tôi các phiên bản khác của câu chuyện bằng tiếng Anh.

Phiên bản mà họ tìm cho tôi là từ cuốn tổng hợp những truyện cổ Nhật của Y.T. Ozaki: một phiên bản kỳ lạ trong đó Mộng Đế chỉ là một hình tượng mờ nhạt, ít được nhắc đến, dường như là một con rồng, và trong đó nhân vật chính là Onmyoji, Âm Dương Đạo Trưởng. (Tôi nợ cuốn này khi viết Chương Ba, và chương cuối.) Họ cũng cho tôi xem một bản kinh Phật trong đó chuyện chỉ được ám chỉ đến và trong đó ông già trên cầu được đặc biệt nói rõ ra là Binzuru Harada.

Phần còn lại, tôi hoàn toàn chịu ảnh hưởng của vị mục sư đáng mến. Trong khi tôi đang viết những lời này, tôi có bản Truyện Cổ Tích của Nhật Bản Xưa nằm trên bàn ngay trước mặt tôi. Bìa da đã bị biến dạng và mất màu, trang giấy bị găm, hoen ố, và hơi bị mốc. Tôi cảm thấy một niềm hãnh diện kỳ lạ, mặc dù với sự hao mòn của cuốn sách, tôi vẫn là người đầu tiên đọc nó: nhiều trang sách vẫn còn chưa được cắt ra. Lúc đầu tôi dùng con dao rọc thư để mở nó ra, nhàu vế sau tôi nhận thấy dùng ngón tay xé ra thì dễ hơn nhiều.

Tôi đã cố hết sức để nhấn mạnh, phát triển và kể lại câu chuyện, trong khi vẫn cố không đi xa quá. Nhiều phần của truyện cũ gần với Sandman đến mức tôi không dám để vào luôn, nếu đã không ở đó rồi: con Isumade (đã nói “đến khi nào” trên nhánh cây trong Hoàng Cung) chính là con gryphon (và gần như trở thành nó luôn trong hình minh họa của Amano-san); trong khi hai người đàn ông mà nhà sư thấy trên đường đến lâu đài có thể là, tôi chắc chắn, không ai khác hơn là Cain và Abel; nhưng những người nghiên cứu truyền thuyết xin hãy tha thứ cho tôi, bởi một cái gạch của cây viết và tim tôi, đã đổi chim Hototogisu của Ashton thành con chim quạ.

Trong khi cố gắng kể lại câu chuyện tôi đã phạm phải một số sai lầm (trong vài trường

hợp, tôi khám phá ra tôi đã kết hợp vài lỗi lầm của Ashton luôn). Steve Alpert, của Studio Ghibli, đã bắt được và sửa một vài lỗi này cho tôi, cũng như những người khác ở Ten Productions. Các lỗi khác, tôi chắc chắn, vẫn còn nằm trong truyện, cho những đôi mắt nhanh nhẹn phát hiện.

Vì tất cả những gì tốt đẹp nhất trong cuốn sách này, xin cảm ơn những người cộng tác viên của tôi, sống hay là chết, và những người bạn thân yêu.

Neil Gaiman

May 11, 1999

Đối với tôi sự cộng tác này là lời chào đầu tiên của tôi và Neil trong một mối quan hệ sẽ phát triển nhiều mặt trong tương lai. Tôi rất ngưỡng mộ sự chân thành của anh ta, và tôi chia sẻ với sự kiên trì trong công việc của anh. Đường như là định mệnh khi hai con đường của chúng tôi sẽ gặp nhau. Đây chỉ là bắt đầu.

Yoshitaka Amano

Theo nguồn tin không chính thức trên mạng (cụ thể: www.wikipedia.org), câu chuyện về “Con cáo, Nhà sư, và Vị Mikado của Các Giấc mơ” (nguyên văn “The fox, the monk, and the Mikado of All Night’s Dreaming”) là do Neil ... bịa ra chơi, chứ thật ra truyện Dream Hunters này hoàn toàn do ông ta viết. Trong cuốn Japanese Old Fairy Tales không hề có câu chuyện này. Hơn nữa trong lời thuật của Neil cũng có điểm đáng nghi về hai người đàn ông chính xác là Cain và Abel mà ông bảo là có trong nguyên tác của truyện cổ, cho dù hai truyện giống nhau nhưng có thể nào giống nhau dữ vậy không? Thêm vào đó, vai trò của hai người này nếu đặt trong một truyện cổ tích Nhật Bản thì không có ý nghĩa gì cả.

Table of Contents

[Lời giới thiệu](#)

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu \(1\)](#)

[Chương sáu \(2\)](#)

[Lời kết](#)